

CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Y ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG  
KHOẢN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2014 và cấp thay đổi lần 5 ngày 27/07/2017

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quyết định đăng ký niêm yết số 242.../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ..04.. tháng ..07.. năm 2018

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN



**Lien Viet Securities**  
CHỨNG KHOẢN LIÊN VIỆT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN LIÊN VIỆT

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

#### Công Ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

Địa chỉ: Số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Điện thoại: +(84-28) 35474999 Fax: +(84-28) 35470999  
Website: [www.sags.vn](http://www.sags.vn)

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: +(84-24) 39412299 Fax: +(84-24) 39412708  
Website: [www.lvs.com.vn](http://www.lvs.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Hứa Kiến Trung Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Điện thoại: +(84-28) 35474999 Fax: +(84-28) 35470999

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2014 và cấp thay đổi lần 5 ngày 27/07/2017



**Địa chỉ:** Số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại:** +(84-28) 35474999 Fax: +(84-28) 35470999  
**Website:** [www.sags.vn](http://www.sags.vn)

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu:** SGN  
**Mệnh giá:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng niêm yết:** 23.995.952 cổ phiếu  
**Tổng giá trị niêm yết:** 239.959.520.000 đồng (*theo mệnh giá*)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại:** (84.28) 3824 5252 Fax: (84.28) 3824 5250  
**Website:** [www.ey.com.vn](http://www.ey.com.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** Tầng 23, Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84.24) 39412299 Fax: (84.24) 39412708  
**Website:** [www.lvs.com.vn](http://www.lvs.com.vn)

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	9
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	11
5. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	12
1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn.....	12
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức Công ty và cơ cấu trong tập đoàn .....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ) .....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết .....	24
6. Hoạt động kinh doanh.....	25
6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	25
6.2 Nguồn nguyên vật liệu .....	27
6.3 Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	28
6.4 Trình độ công nghệ.....	31
6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	32
6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm .....	33
6.7 Hoạt động Marketing .....	33
6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	34
6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	35
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	37
7.1 Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018.....	37

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	39
9. Chính sách đối với người lao động.....	42
10. Chính sách cổ tức.....	44
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	44
12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	50
12.1 Hội đồng quản trị .....	50
12.2 Ban kiểm soát.....	60
12.3 Ban Tổng Giám đốc .....	65
13. Tài sản.....	71
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	72
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	74
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	75
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	75
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	76
1. Loại chứng khoán .....	76
2. Mệnh giá .....	76
3. Mã chứng khoán .....	76
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	76
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	76
6. Phương pháp tính giá .....	78
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	79
8. Các loại thuế có liên quan.....	79
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	80
1. Tổ chức tư vấn.....	80
2. Tổ chức kiểm toán .....	80
VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN.....	81
VIII. PHỤ LỤC.....	83

### **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SAGS kể từ khi trở thành CTCP đến nay .....	16
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018.....	25
Bảng 3: Số lượt chuyển bay phục vụ giai đoạn 2015 – năm 2017 .....	26
Bảng 4: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018.....	29
Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố.....	30
Bảng 6: Danh sách máy móc thiết bị đang sử dụng của Công ty .....	32
Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện.....	36
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018 .....	37
Bảng 9: So sánh kết quả kinh doanh của SGN với các công ty trong năm 2017.....	41
Bảng 10: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 10/05/2018.....	42
Bảng 11: Tình hình trả cổ tức của Công ty.....	44
Bảng 12: Thời gian khấu hao TSCĐ.....	45
Bảng 13: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm .....	45
Bảng 14: Số dư các khoản phải trả với Nhà nước .....	45
Bảng 15: Số dư các quỹ trích lập.....	46
Bảng 16: Số dư các khoản phải thu .....	46
Bảng 17: Số dư các khoản phải trả .....	47
Bảng 18: Số dư hàng tồn kho.....	48
Bảng 19: Các hệ số tài chính.....	48
Bảng 20: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017.....	71
Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo.....	72
Bảng 22: Kế hoạch đầu tư dự kiến năm 2018.....	74
Bảng 23: Danh mục cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng .....	76
Bảng 24: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.....	77

## **DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm.....	6
Hình 2: Dự báo tăng trưởng Việt Nam và các nước trên thế giới.....	7
Hình 3: CPI Việt Nam giai đoạn 2005-2017 .....	8
Hình 4: Diễn biến tỷ giá VND/USD giai đoạn 2016 - 2017.....	9
Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty .....	19
Hình 6: Cơ cấu bộ máy quản lý của SAGS.....	20
Hình 7: Danh sách một số khách hàng của Công ty .....	35
Hình 8: Một số máy móc Công ty đang sử dụng .....	72

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ hàng không bao gồm dịch vụ phục vụ mặt đất, dịch vụ kéo đẩy, dịch vụ quầy thủ tục và dịch vụ xe chở khách... Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn phải đối mặt với những rủi ro như sau:

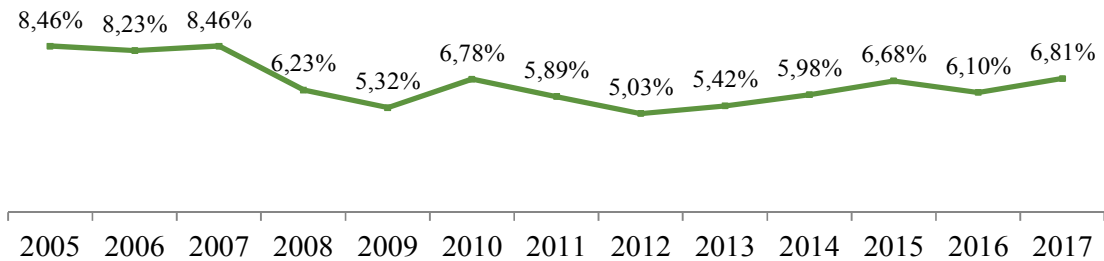
### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn cũng chịu ảnh hưởng của những nhân tố kinh tế vĩ mô.

#### ❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Những thay đổi mang tính đột phá về thể chế kinh tế giai đoạn 2015 - 2017, dù chỉ mới là bước đầu, đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và SAGS nói riêng.

Hình 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm

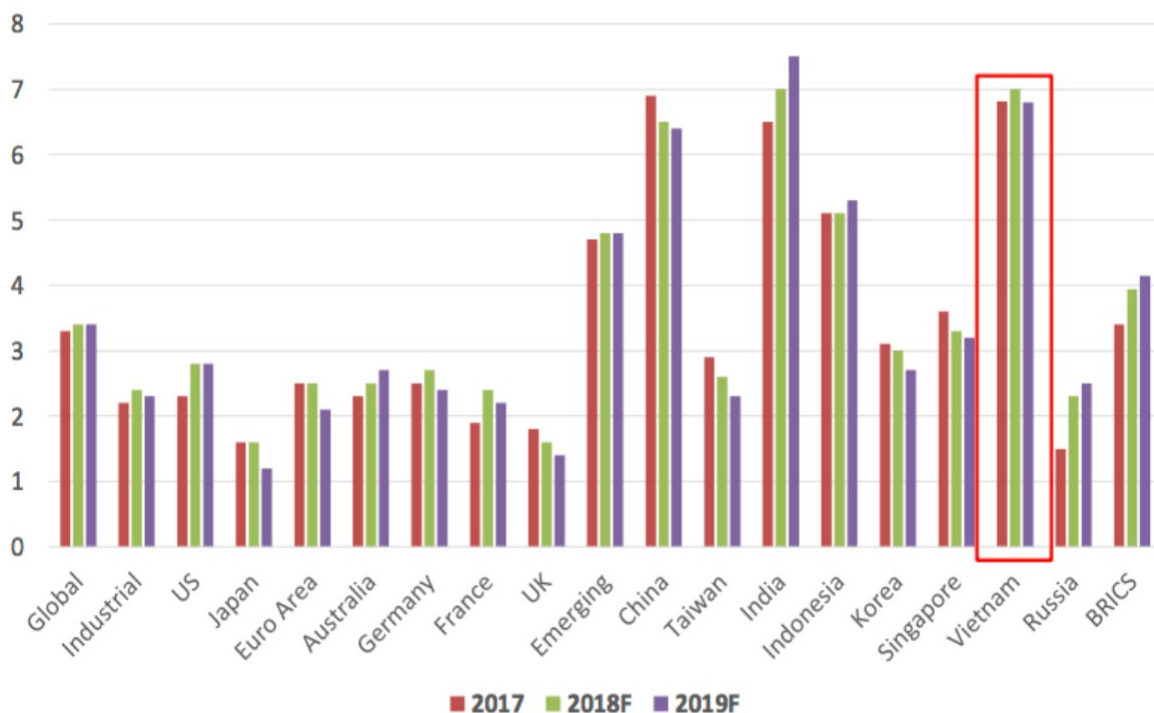


Nguồn: Tổng cục Thống kê, LVS tổng hợp

**Tăng trưởng GDP** là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến ngành dịch vụ. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng lần lượt là 5,98% trong năm 2014; 6,68% trong năm 2015; 6,1% trong năm 2016 và 6,81% trong năm 2017. Tính đến Quý I năm 2018, GDP được dự báo ở mức 7,41%, cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2018 có thể sẽ đạt mức 6,83%, cao hơn mục tiêu của Chính phủ đề ra là 6,7%, theo dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội quốc gia (Bộ Kế hoạch đầu tư).

Quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt trên 5 triệu tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tiếp tục là thành phần chủ lực, đóng góp 74% vào quy mô nền kinh tế. GDP đầu người năm 2017 đạt 53,5 triệu đồng/năm (2.385 USD), tăng 170 USD so với 2016. Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 5 bậc, lên thứ 55/137; Ngân hàng Thế giới xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 14 bậc, lên thứ 68/190 quốc gia, vùng lãnh thổ. Năm 2017 cũng ghi nhận một kỷ lục khi tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu vượt mốc 400 tỷ USD.

**Hình 2: Dự báo tăng trưởng Việt Nam và các nước trên thế giới**



So với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng được dự đoán tăng trưởng vượt bậc trong những năm tiếp theo. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển vững mạnh, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành đều có những chuyển biến tích cực.

Theo số liệu thống kê của Cục Hàng không Việt Nam, hết năm 2017, sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không đạt trên 94 triệu hành khách, tăng 16% so với thực hiện năm 2016; sản lượng hàng hóa – bưu kiện vận chuyển (ước) đạt 1.338.565 tấn, tăng 19% so với thực hiện năm 2016; sản lượng cất hạ cánh (ước) đạt 611.165 lượt/chuyến, tăng 10% so với thực hiện năm 2016. Có hơn 52 hãng hàng không nước ngoài thuộc 28 quốc gia và vùng lãnh thổ khai thác 78 đường bay đi và đến Việt Nam. Các hãng hàng không trong nước cũng đã khai thác thêm



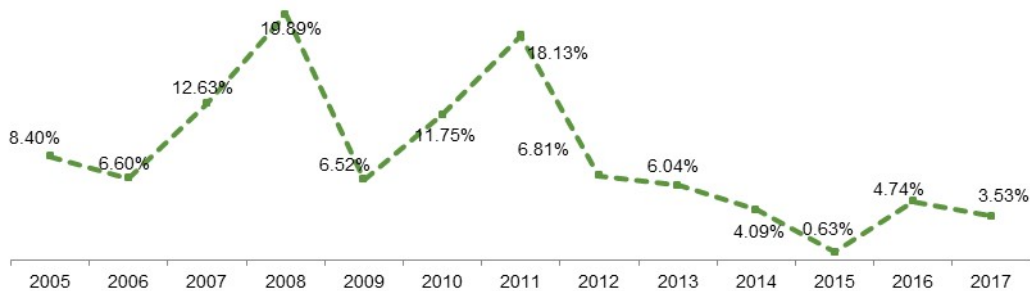
nhieu đường bay mới nhằm gia tăng thị phần và sẵn sàng chấp nhận cạnh tranh với các hãng nước ngoài.

❖ **Lạm phát**

Giai đoạn 2015-2017, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua. Năm 2018, mục tiêu kiểm soát lạm phát đã được Quốc hội thông qua ở mức khoảng 4%. Đây là thách thức không nhỏ trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước luôn biến động.

Với quan điểm của Chính phủ tiếp tục kiểm chế lạm phát ở mức hợp lý để đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế thì rủi ro về lạm phát ở mức cao trong thời gian tới là không đáng lo ngại.

**Hình 3: CPI Việt Nam giai đoạn 2005-2017**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê, LVS tổng hợp*

❖ **Lãi suất**

Trong 2 năm trở lại đây, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đã không sử dụng nguồn vay từ các ngân hàng, do đó Công ty không phải đối mặt với rủi ro lãi suất. Tuy nhiên, trong tương lai khi yêu cầu về mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh được đặt ra và khi Công ty bắt đầu sử dụng vốn vay thì rủi ro lãi suất cũng là một trong những yếu tố mà doanh nghiệp phải tính toán.

❖ **Tỷ giá**

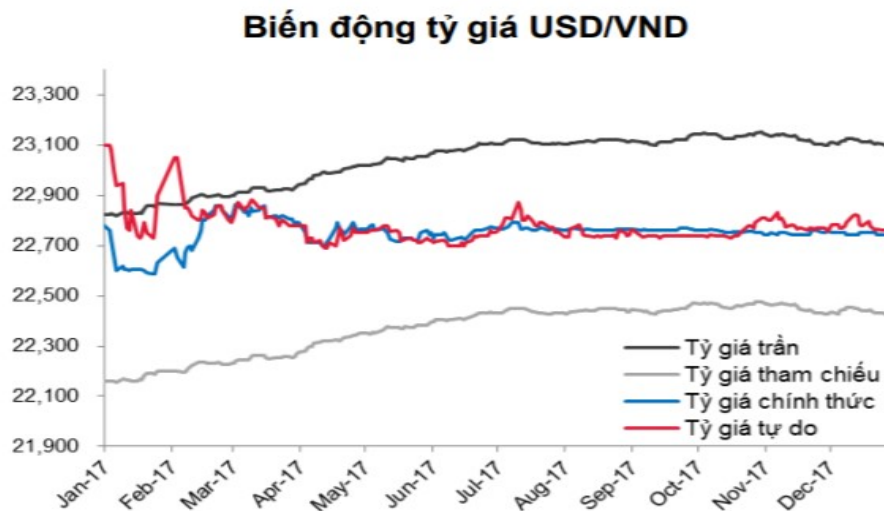
Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2017, tỷ giá VND/USD được đánh giá là ổn định nhất trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, đặc biệt trong bối cảnh thị trường ngoại hối thế giới biến động chưa từng có từ các nền kinh tế lớn tại Châu Âu cho đến Châu Á và Châu Mỹ. Bảng Anh lao dốc, Euro xuống mức thấp nhất trong 14 năm, Nhân dân tệ thấp nhất trong 8 năm so với đồng USD. Đây được cho là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước có thể ổn định kinh doanh, giảm thiểu tối đa rủi ro về tỷ giá. Với chính sách điều hành hiện nay và cung cầu thị trường thì tỷ giá VND/USD được dự đoán sẽ không có biến động nhiều trong năm 2018. Tỷ giá USD/VND trong quý I năm 2018 có

xu hướng tăng nhẹ ở cả tỷ giá trung tâm và tỷ giá giao dịch tại các ngân hàng thương mại, chủ yếu diễn ra trong tháng 03, nguyên nhân chủ yếu là do Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện mua vào một lượng lớn ngoại tệ, khiến nguồn cung ngoại tệ còn lại thực tế trên thị trường không phải quá nhiều. Ngoài ra, lạm phát có xu hướng tăng vượt kỳ vọng ngay trong hai tháng đầu năm cũng là nguyên nhân đẩy tâm lý nắm giữ và đầu tư USD ngắn hạn tăng lên.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng không, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn có rất nhiều đối tác là các hãng hàng không nước ngoài, do vậy rủi ro tỷ giá là một bài toán đối với hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, ảnh hưởng của rủi ro chênh lệch tỷ giá đối với Công ty không thực sự lớn, điều này đã được phản ánh trên các báo cáo tài chính những năm trước.

**Hình 4: Diễn biến tỷ giá VND/USD giai đoạn 2016 - 2017**



*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước, Vietcombank, LVS tổng hợp*

## 2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật từ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành. Hiện nay, các luật này cũng như các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

## 3. Rủi ro đặc thù ngành

Lĩnh vực hoạt động của công ty liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải hàng không. Do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc lớn vào tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và ngoại giao của Việt Nam với các nước trên thế giới.

❖ **Tình hình cạnh tranh trong ngành**

Công ty đang phải đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng tăng tại các cảng hàng không. Trong năm 2016, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS), chuyên cung cấp dịch vụ mặt đất sân bay tại 3 sân bay lớn: Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng và Hà Nội, được thành lập đã làm tăng mức độ cạnh tranh với Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn tại khu vực Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời VIAGS cùng với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh (CIAS) góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh là đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh tại Khánh Hòa.

Mặc dù là một ngành kinh doanh có điều kiện và hạn chế tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài, các nhà cung cấp có dự định gia nhập thị trường có thể sẽ cân nhắc tham gia vào thị trường thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh với các hãng hàng không, qua đó tận dụng được nguồn cung cấp hoặc giảm thiểu chi phí đầu vào. Bất kỳ vụ hợp nhất hay liên minh trong ngành hàng không nào cũng có thể làm tăng áp lực cạnh tranh đối với Công ty.

Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng và đã ký hợp đồng phục vụ mặt đất trọn gói cho nhiều hãng hàng không mới: Cardig Air, Jetstar Australia Airways, JC Airlines, SF Airlines, Philippine Air Asia. Tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Công ty đã ký hợp đồng trọn gói với các hãng hàng không mới: Thai Air Asia, Okay Airways. Nhiều hãng hàng không hiện tại cũng tăng tần suất khai thác, và đặc biệt là Vietjet Air năm 2017 phát triển mạnh mẽ đường bay quốc tế

❖ **Rủi ro về giá phí một số dịch vụ đầu vào của Công ty**

Hiện nay Công ty đang sử dụng một số dịch vụ đầu vào tại các Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh như: thuê mặt bằng, thuê quầy thủ tục..., giá cả các dịch vụ này có thể bị thay đổi theo các khung giá do Bộ Tài Chính và các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Việc này có thể ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Rủi ro về mặt bằng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất**

Do việc cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đang lâm vào tình trạng tắc nghẽn cả trên trời, khu vực bay, bãi đỗ máy bay, Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định điều chỉnh quy hoạch tại cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất trong thời gian tới, bên cạnh vị trí đỗ hàng không dân dụng như hiện nay sẽ có thêm vị trí của hàng không lưỡng dụng quân sự theo đó một phần cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro về biến động giá xăng dầu**

Là doanh nghiệp thực hiện dịch vụ phục vụ mặt đất, dịch vụ xe kéo đẩy... tại các sân bay, chi phí nguyên vật liệu (chủ yếu là xăng dầu) chiếm tỷ trọng từ 2% - 2,5% tổng chi phí Công ty trong

năm 2017. Mặc dù chi phí xăng dầu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng thể hoạt động kinh doanh của Công ty, việc biến động giá xăng dầu có thể sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính và đầu tư của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đàm phán các hợp đồng với các khách hàng dựa theo tình hình biến động của tỷ lệ lạm phát nói chung và các chi phí đầu vào của Công ty nói riêng.

#### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu. Ngoài tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thì có nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty, ví dụ như tình hình kinh tế - xã hội nói chung, các ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán hoặc các sự kiện khác không lường trước được. Ngoài ra, một điều rất quan trọng là giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

#### **5. Rủi ro khác**

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có thể xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, bệnh dịch....

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn**

Ông Nguyễn Đình Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hứa Kiến Trung Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bà Trần Quang Tâm Thảo Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Ông Phùng Danh Nguyên Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội**

Đại diện: Bà Trần Thị Thu Hường

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Giấy UQ: số 01/2017/UQ-LVS ngày 12/04/2017 kí bởi bà Nguyễn Thị Bích Hồng – Tổng Giám đốc LVS nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị LVS.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty/SAGS/SGN:	Công ty Cổ phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn
CP:	Cổ phần
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ:	Điều lệ Công ty cổ phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
HĐSXKD:	Hoạt động sản xuất kinh doanh
KH & ĐT:	Kế hoạch và Đầu tư
GCN ĐKKD:	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
QLCL:	Quản lý chất lượng
SGDCK:	Sở giao dịch chứng khoán
LVS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
TP:	Thành phố
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
VĐL:	Vốn điều lệ

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### ❖ Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên gọi công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

Tên giao dịch đối ngoại : SAI GON GROUND SERVICE., JSC

Tên viết tắt : SAGS

###### Logo



Địa chỉ doanh nghiệp : 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : +(84-28) 35474999

Fax : +(84-28) 35470999

Website : [www.sags.vn](http://www.sags.vn)

Vốn điều lệ đăng ký : 239.959.520.000 đồng  
(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín tỷ chín trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 239.959.520.000 đồng  
(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín tỷ chín trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

###### Người đại diện theo pháp luật:

**Ông: Nguyễn Đình Hùng** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc  
Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2014 và cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 27 tháng 07 năm 2017.

STT	Tên ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không, sân bay;
2	Khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay;
3	Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị

STT	Tên ngành
	khác;
4	Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khoa học, công nghệ trong và ngoài nước;
5	Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất;
6	Cung ứng các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa;
7	Mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không;
8	Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không;
9	Cung ứng các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay;
10	Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay;
11	Kinh doanh kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa;
12	Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

#### ❖ **Quá trình hình thành, phát triển**

Công ty Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 3005/QĐ-CHK ngày 30/12/2004 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, tiền thân là Trung tâm dịch vụ Hàng không, một đơn vị thành viên thuộc Cục Cảng Hàng không miền Nam. Chức năng chính của Công ty là cung cấp các loại hình dịch vụ phục vụ mặt đất theo tiêu chuẩn của Hiệp hội vận tải Hàng không quốc tế (IATA) và của các hãng Hàng không.

Năm 2008, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ nhất, Cục Cảng Hàng không miền Nam chuyển đổi từ đơn vị quản lý nhà nước sang mô hình Tổng công ty nhà nước. Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn được thành lập lại theo Quyết định số 002/QĐ-TCTCHKMN ngày 16/5/2008 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Tổng Công ty.

Năm 2010, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ hai, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 55/QĐ-TCTCHKMN ngày 15/09/2010 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam.

Năm 2012, thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải; Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập trên cơ sở hợp



nhất 3 Tổng công ty Cảng Hàng không miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Công ty Phục Vụ Mặt đất Sài Gòn là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam được thành lập lại theo Quyết định số 138/QĐ-HĐTV ngày 24/04/2012 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam; chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp và toàn diện của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam,

Năm 2013, theo Quyết định số 530/QĐ-HĐTV ngày 30/10/2013 của Hội đồng thành viên, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam đã chuyển Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngày 06/01/2014, Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/10/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4127/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần.

Ngày 22/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4851/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/01/2015 với tên gọi: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ tại thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 140.508.000.000 đồng. Vốn điều lệ ở thời điểm lập Bản cáo bạch này là 239.959.520.000 đồng.

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ**

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SAGS kể từ khi trở thành CTCP đến nay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Thời điểm	Vốn ban đầu	Vốn tăng thêm	Vốn sau khi tăng	Hình thức tăng vốn
1	01/01/2015	140.508	-	140.508	Ngày trở thành CTCP
2	Từ 15/06/2016 đến 22/06/2016	140.508	56.165,16	196.673,16	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 5:2
3	Từ 20/09/2016	196.673,16	3.326,84	200.000	Phát hành cổ phiếu theo

STT	Thời điểm	Vốn ban đầu	Vốn tăng thêm	Vốn sau khi tăng	Hình thức tăng vốn
	đến 10/10/2016				chương trình lựa chọn cho người lao động
4	Từ 06/07/2017 đến 11/07/2017	200.000	39.959,52	239.959,52	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

- **Tăng vốn điều lệ lần 1:** Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 tăng vốn điều lệ từ 140.508 triệu đồng lên 196.673,16 triệu đồng

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/4/2016
- Công văn số 2581/UBCK-QLCB ngày 16/05/2016 của UBCK về việc nhận được Báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Công văn số 3744/UBCK-QLCB ngày 28/06/2016 của UBCK về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- GCN ĐKKD thay đổi lần 3 ngày 18/07/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
- Hình thức phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:2
- Số lượng phát hành: 5.616.516 cổ phần
- Ngày phát hành: 15/06/2016
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 56.165.160.000 VND
- Vốn điều lệ trước khi tăng: 140.508.000.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 196.673.160.000 VND

- **Tăng vốn điều lệ lần 2:** Phát hành ESOP tăng vốn điều lệ từ 196.673,16 triệu đồng lên 200.000 triệu đồng

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016;
- Công văn số 6508/UBCK-QLCB ngày 28/09/2016 của UBCK về việc nhận được Báo cáo phát

hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;

- Công văn số 6940/UBCK-QLCB ngày 14/10/2016 của UBCK về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu;
- GCN ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 24/10/2016 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp
- Hình thức phát hành: **Phát hành ESOP**
- Cơ quan chấp thuận: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Đối tượng phát hành: **Người lao động trong công ty**
- Số lượng phát hành: **332.684 cổ phần**
- Ngày phát hành: **10/10/2016**
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **3.326.840.000 VND**
- Vốn điều lệ trước khi tăng: **196.673.160.000 VND**
- Vốn điều lệ sau khi tăng: **200.000.000.000 VND**
- **Tăng vốn điều lệ lần 3:** Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 tăng vốn điều lệ từ 200.000 triệu đồng lên 239.959,52 triệu đồng

Cơ sở pháp lý:

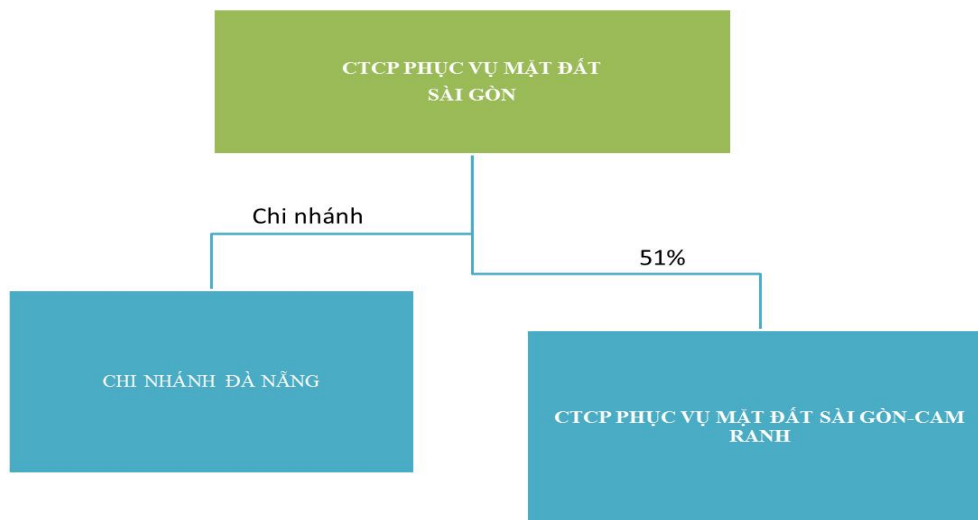
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 14/3/2017;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2017
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 202/NQ-HĐQT ngày 07/06/2017;
- Công văn số 4213/UBCK-QLCB ngày 20/06/2017 của UBCK về việc nhận được Báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- Công văn số 4974/UBCK-QLCB ngày 17/07/2017 của UBCK về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- GCN ĐKKD thay đổi lần 5 ngày 27/07/2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
- Hình thức phát hành: **Trả cổ tức bằng cổ phiếu**
- Cơ quan chấp thuận: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- Đối tượng phát hành: **Cổ đông hiện hữu**
- Tỷ lệ phân bổ quyền: **5:1**
- Số lượng phát hành: **3.995.952 cổ phần**
- Ngày phát hành: **06/07/2017**
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **39.959.520.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 200.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 239.959.520.000 VND

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty và cơ cấu trong tập đoàn

### ❖ Cơ cấu tổ chức Công ty

**Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty**



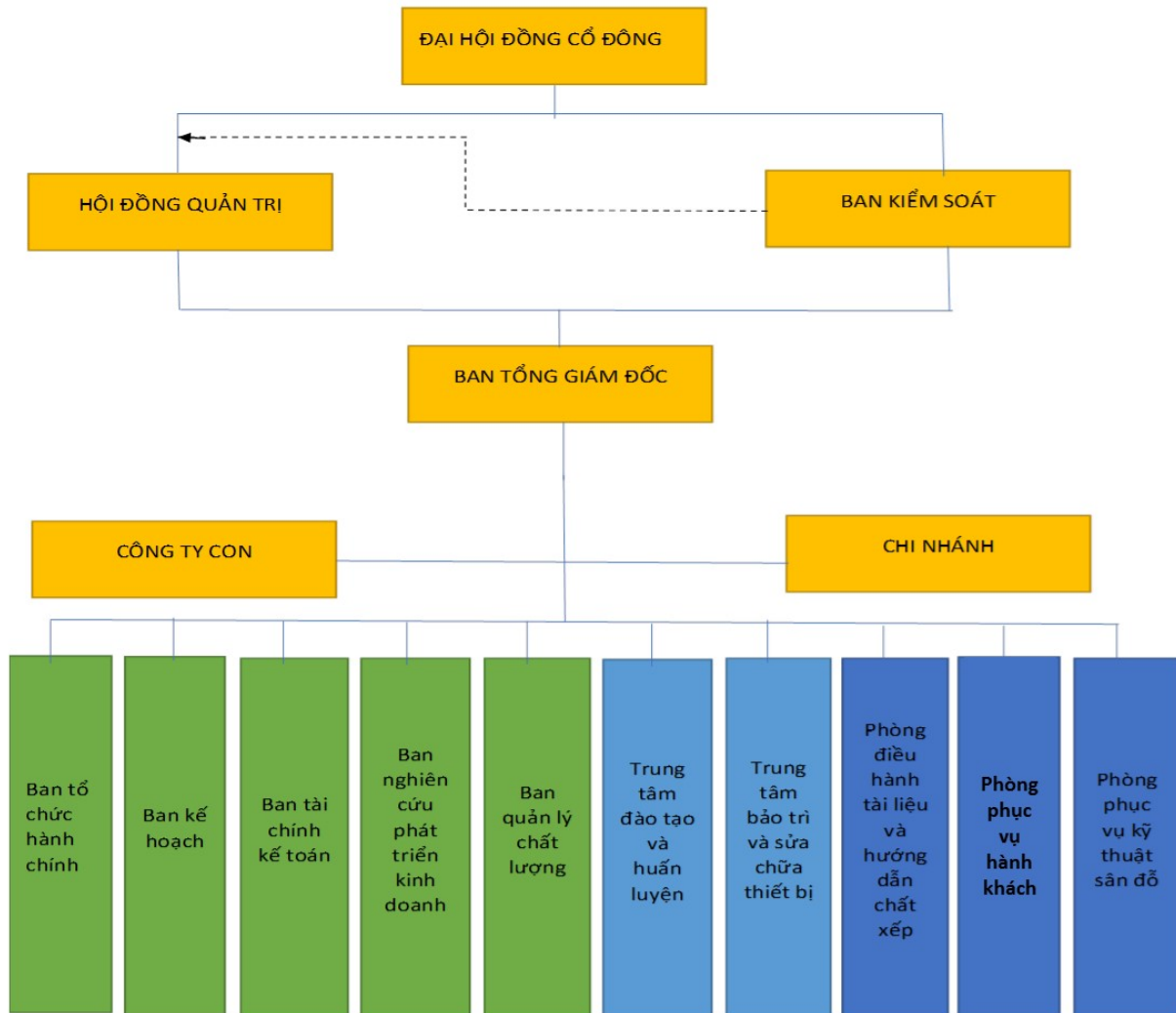
Hiện nay SAGS đang có 1 chi nhánh tại Đà Nẵng và sở hữu 51% vốn tại CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh. Thông tin về công ty con được trình bày tại mục 5 dưới đây.

### ❖ Cơ cấu trong tập đoàn

CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn không có công ty mẹ và không thuộc bất cứ tập đoàn nào.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

**Hình 6: Cơ cấu bộ máy quản lý của SAGS**



*Nguồn: Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

#### ❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 5 thành viên:

Ông:	Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông:	Lưu Quang Lãm	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà:	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà:	Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà:	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 3 thành viên:

Bà:	Trần Quang Tâm Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà:	Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông:	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 4 thành viên:

Ông:	Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc

Bà: Lê Thị Hoàng Oanh Phó Tổng Giám đốc  
Kế toán trưởng Công ty hiện này là ông Phùng Danh Nguyên

❖ **Các phòng ban, đơn vị sản xuất**

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị như sau:

- Ban Tổ chức hành chính: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác hoạch định phát triển nguồn nhân lực của công ty, quản lý hành chính, văn thư lưu trữ, tuyển dụng, lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, thi đua khen thưởng và các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động trong công ty. Tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác Tổ chức hành chính của công ty.
- Ban Kế hoạch: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch, đầu tư, quản lý các hợp đồng kinh tế, các dự án và chịu trách nhiệm quản trị hệ thống công nghệ thông tin trong công ty. Tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác Kế hoạch của công ty.
- Ban Tài chính kế toán: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý tài chính, vốn và hạch toán kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước và của công ty. Tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác Tài chính kế toán của Công ty.
- Ban nghiên cứu & phát triển kinh doanh: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác hoạch định chiến lược nghiên cứu phát triển. Tổ chức thực hiện công tác phát triển dịch vụ mới, tìm kiếm khách hàng và quảng bá hình ảnh, hoạt động của công ty.
- Ban Quản lý chất lượng: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác hoạch định chiến lược quản lý chất lượng của công ty, duy trì, cải tiến và tối ưu hóa hệ thống quản lý chất lượng; công tác an toàn và an ninh hàng hóa của Công ty. Tổ chức thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng của công ty.
- Trung tâm đào tạo và huấn luyện: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác hoạch định chiến lược phát triển đào tạo của công ty. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến hệ thống đào tạo của công ty.
- Trung tâm bảo trì, sửa chữa trang thiết bị: Là đơn vị có chức năng thực hiện công tác chuyên

môn nghiệp vụ liên quan đến công tác sửa chữa bảo trì các loại xe, trang thiết bị mặt đất hàng không. Tổ chức triển khai cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo trì và cải tiến trang thiết bị phục vụ mặt đất cho các đơn vị thuộc công ty và khách hàng bên ngoài, bảo đảm an toàn và hoạt động hiệu quả.

- Phòng điều hành tài liệu & hướng dẫn chất xếp: Là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, giám sát và hỗ trợ các hoạt động cung cấp dịch vụ PVMĐ của các đơn vị thuộc công ty và triển khai phục vụ các dịch vụ mới cho khách hàng. Tổ chức thực hiện công tác chuyên môn (điều phối chuyến bay, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp máy bay, cung cấp tài liệu chuyến bay, hỗ trợ tổ bay làm thủ tục kế hoạch bay, quản lý ULD,...)
- Phòng phục vụ hành khách: Là đơn vị có chức năng thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác phục vụ hành khách và hành lý của các hãng hàng không có ký hợp đồng PVMĐ với công ty. Tổ chức triển khai thực hiện công tác phục vụ hành khách theo đúng chính sách, qui trình, qui định của công ty và yêu cầu của khách hàng công ty.
- Phòng phục vụ kỹ thuật sân đỗ: Là đơn vị có chức năng thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác phục vụ kỹ thuật sân đỗ cho các chuyến bay của các hãng hàng không là khách hàng của công ty. Tổ chức triển khai cung cấp các dịch vụ như: trang thiết bị phục vụ máy bay, vệ sinh máy bay, bốc xếp hành lý, hàng hóa.

❖ **Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng – hạch toán phụ thuộc**

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng
- Địa chỉ: Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)**

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

Tên	Địa chỉ	Số ĐKKD	SLCP sở hữu	% vốn điều lệ
TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	58 TRƯỜNG SƠN, P.2, Q.TÂN BÌNH, TP.HCM	0311638525	11.520.037	48,01%
CTCP Đầu tư Khai thác Cảng	Tầng 8, Số 39A Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0104410755	3.068.694	12,79%



CTCP Chứng khoán 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp 02/GCNTV 3.590.811 14,96%  
Sài Gòn HCM LK

*Nguồn: Danh sách cổ đông SGN ngày 27/04/2018*

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn không có cổ đông sáng lập do được chuyển đổi cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước và hoạt động theo mô hình CTCP từ 01/01/2015.

❖ **Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ
<b>Cổ đông trong nước</b>		<b>489</b>	<b>21.995.202</b>	<b>91,66%</b>
1	Tổ chức	8	20.265.631	84,45%
2	Cá nhân	481	1.729.571	7,21%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>		<b>28</b>	<b>1.970.950</b>	<b>8,21%</b>
1	Tổ chức	11	1.905.964	7,94%
2	Cá nhân	17	64.986	0,27%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>-</b>	<b>29.800</b>	<b>0,13%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>517</b>	<b>23.995.952</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông SGN ngày 27/04/2018*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

❖ **Công ty mẹ hoặc công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SGN**

Không có

❖ **Công ty con**

SAGS có một công ty con là Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh.

- Tên giao dịch: Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh
- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: cung cấp dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất

- Vốn điều lệ đã đăng ký và đã thực góp: 49,6 tỷ đồng
- Vốn thực góp của SAGS: 25,296 tỷ đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của SAGS: 51%
- GCN ĐKKD số 4201721827 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 30/12/2016

❖ **Công ty liên doanh, liên kết**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 mảng chính: Dịch vụ hàng không và dịch vụ phi hàng không, trong đó dịch vụ hàng không chiếm tỷ trọng chính, trên 95% doanh thu hoạt động của Công ty.

Dịch vụ hàng không bao gồm các hoạt động chính: dịch vụ phục vụ mặt đất (bao gồm dịch vụ phục vụ hành khách (làm thủ tục, quầy soát vé...), dịch vụ sân đỗ (làm vệ sinh, cung cấp nước sạch...), dịch vụ hành lý, dịch vụ cân bằng trọng tải, dịch vụ phục vụ khách thương gia...), dịch vụ kéo đẩy, dịch vụ quầy thủ tục và dịch vụ xe chờ khách.

Dịch vụ phi hàng không bao gồm các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, dịch vụ đào tạo, dịch vụ cho thuê trang thiết bị...

❖ **Cơ cấu doanh thu của Công ty**

**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Doanh thu	2016		2017				Quý I năm 2018			
	Giá trị	Tỷ trọng	Công ty mẹ		Hợp nhất		Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Dịch vụ hàng không, trong đó:</b>	<b>853,9</b>	<b>97,41%</b>	<b>889,1</b>	<b>96,62%</b>	<b>1082,9</b>	<b>97,91%</b>	<b>249,9</b>	<b>97,20%</b>	<b>312,7</b>	<b>98,30%</b>
<i>Phục vụ mặt đất</i>	<i>791,8</i>	<i>90,33%</i>	<i>820,5</i>	<i>89,17%</i>	<i>1.014,1</i>	<i>91,69%</i>	<i>235,6</i>	<i>91,64%</i>	<i>298,4</i>	<i>93,81%</i>

Doanh thu	2016		2017				Quý I năm 2018			
	Giá trị	Tỷ trọng	Công ty mẹ		Hợp nhất		Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Kéo đẩy máy bay	42,3	4,82%	47,9	5,21%	47,9	4,33%	12,7	4,94%	12,7	3,99%
Xe chở khách	6,9	0,79%	16,6	0,44%	16,6	0,39%	1,1	0,43%	1,1	0,35%
Cho thuê quầy thủ tục	12,9	1,47%	4,1	1,80%	4,3	1,50%	0,5	0,19%	0,5	0,16%
<b>Dịch vụ phi hàng không</b>	<b>22,7</b>	<b>2,59%</b>	<b>31,1</b>	<b>3,38%</b>	<b>23,1</b>	<b>2,09%</b>	<b>7,2</b>	<b>2,80%</b>	<b>5,4</b>	<b>1,70%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>876,6</b>	<b>100%</b>	<b>920,2</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.106</b>	<b>100,0%</b>	<b>257,1</b>	<b>100,0%</b>	<b>318,1</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017; BCTC Quý I năm 2018 - SAGS

Doanh thu của Công ty tăng trưởng rất lớn qua các năm. Năm 2016 doanh thu đạt 876,6 tỷ đồng và năm 2017 đạt 1.106 tỷ đồng, tăng trưởng 26,2% so với năm 2016. Quý I năm 2018 doanh thu hợp nhất đạt 318,1 tỷ đồng, tương đương 28,76% của cả năm 2017. Mặc dù doanh thu có sự thay đổi lớn về mặt giá trị khi năm 2017 cao hơn nhiều so với năm 2016 nhưng cơ cấu doanh thu của Công ty không có thay đổi đáng kể nào. Tăng trưởng doanh thu năm 2017 so với 2016 đến từ việc Công ty ký thêm được các hợp đồng với các đối tác như Jetstar Australia Airways, Philippines Air Asia, SF Airlines...ngoài ra việc Vietjet (một trong số các khách hàng lớn của Công ty) tăng tần suất các chuyến bay cũng hỗ trợ cho đà tăng trưởng của Công ty.

Dịch vụ hàng không chiếm tỷ trọng chính trong doanh thu của Công ty, chiếm hơn 97% tổng doanh thu qua các giai đoạn. Trong cơ cấu dịch vụ hàng không thì dịch vụ phục vụ mặt đất chiếm tỷ trọng từ 90,33% đến 93,81% doanh thu, tiếp theo là dịch vụ kéo đẩy máy bay, cho thuê quầy thủ tục và xe chở khách.

#### ❖ Số lượt chuyên bay phục vụ

**Bảng 3: Số lượt chuyên bay phục vụ giai đoạn 2015 – năm 2017**

Số lượt chuyên bay	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số lượt chuyên bay phục vụ	75.905	121.117	133.591

Trong đó:			
- Quốc nội	50.135	76.971	73.444
- Quốc tế	25.770	44.146	60.147

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

Tổng số lượt chuyến bay Công ty phục vụ trong năm 2017 là 133.591 lượt chuyến trong đó quốc nội là 73.444 chuyến, quốc tế là 60.147 lượt chuyến. Tổng sản lượng năm 2017 tăng 10,3% so với năm 2016.

Hiện nay tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Công ty đang cung cấp dịch vụ mặt đất trọn gói cho khoảng 55% tổng số hãng hàng không đang khai thác thương mại. Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng và đã ký hợp đồng phục vụ mặt đất trọn gói cho nhiều hãng hàng không mới: Cardig Air, Jetstar Australia Airways, JC Airlines, SF Airlines, Philippine Air Asia. Tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Công ty đã ký hợp đồng trọn gói với các hãng hàng không mới: Thai Air Asia, Okay Airways. Nhiều hãng hàng không hiện tại cũng tăng tần suất khai thác và đặc biệt là Vietjet Air năm 2017 phát triển mạnh mạng đường bay quốc tế.

## 6.2 Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là nhiên liệu, dầu mỡ phụ, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu giá vốn hàng bán, trong đó Công ty mua dầu từ Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex và xăng từ Công ty Cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí Việt Nam. Đây là 02 đơn vị cung cấp có uy tín trên thị trường xăng dầu hàng không và là đơn vị chính cung cấp xăng dầu cho các hãng hàng không tại Việt Nam.

### ❖ Sự ổn định và ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn sẵn có và tương đối dồi dào. Trong số nguyên vật liệu mà Công ty sử dụng, xăng dầu là mặt hàng có biến động giá thường xuyên do phụ thuộc rất nhiều vào giá xăng dầu trên thị trường thế giới và sự điều chỉnh giá của các doanh nghiệp cung ứng xăng dầu trong nước. Với đặc thù là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa, chi phí chủ yếu là nhân công, do đó sự biến động giá nguyên vật liệu ít ảnh hưởng đến chi phí của Công ty.

Tuy nhiên với dự đoán giá xăng dầu đang có tín hiệu tăng trong năm 2018 và các năm tiếp theo, các hãng hàng không có thể sẽ điều chỉnh tần suất các chuyến bay nhằm cắt giảm chi phí. Việc này có thể ảnh hưởng ít nhiều tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

### **6.3 Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng tháng, quý và năm, được kiểm soát chặt chẽ, các hợp đồng mua bán đều được đàm phán theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo các yêu cầu về cạnh tranh, tiết kiệm và chất lượng dịch vụ.

**Bảng 4: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018**

Chỉ tiêu	2016		2017				Quý I năm 2018			
	Triệu VND	% DTT	Công ty mẹ		Hợp nhất		Công ty mẹ		Hợp nhất	
			Triệu VND	% DTT	Triệu VND	% DTT	Triệu VND	% DTT	Triệu VND	% DTT
<b>Doanh thu thuần (DTT)</b>	<b>876.565</b>		<b>920.287</b>		<b>1.105.950</b>		<b>257.153</b>		<b>318.061</b>	
Giá vốn hàng bán	597.303	68,14%	606.815	65,94%	722.000	65,28%	159.391	61,98%	192.023	60,37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.370	7,57%	85.402	9,28%	99.173	8,97%	18.342	7,13%	21.352	6,71%
Chi phí tài chính	1.110	0,13%	1.118	0,12%	1.138	0,10%	38	0,01%	38	0,01%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>664.783</b>	<b>75,84%</b>	<b>693.335</b>	<b>75,34%</b>	<b>822.311</b>	<b>74,35%</b>	<b>177.771</b>	<b>69,13%</b>	<b>213.413</b>	<b>67,10%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 - SAGS*

Tổng chi phí hợp nhất năm 2017 của Công ty là 822,3 tỷ đồng tăng nhẹ so với chi phí năm 2016 là 664,8 tỷ đồng. Tỷ trọng chi phí trên doanh thu qua các năm ổn định ở mức khoảng 75%. Quý I năm 2018 tổng chi phí hợp nhất đạt 177 tỷ đồng, chiếm 69,13% doanh thu thuần của Công ty.

Trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất qua các năm. Năm 2016, giá vốn hàng bán đạt 597 tỷ đồng, chiếm 68,14% doanh thu thuần; năm 2017 giá vốn hàng bán hợp nhất đạt 722 tỷ đồng, tương ứng với 65,28% doanh thu; quý I năm 2018 giá vốn hàng bán đạt 192 tỷ đồng, chiếm 60,37% doanh thu. Tỷ trọng giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần có xu hướng giảm qua các năm là do Công ty đã điều tiết các hoạt động kinh doanh, kiện toàn các công tác vận hành theo đúng quy trình, qua đó giảm thiểu các chi phí phát sinh không đáng có.

Chi phí tài chính phát sinh trong năm là chủ yếu là lỗ chênh lệch tỷ giá. Công ty không có nợ vay nên không phát sinh chi phí lãi vay.

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

	Năm 2016		Năm 2017				Quý I năm 2018			
	Giá trị	% DTT	Riêng	% DTT	Hợp nhất	% DTT	Riêng	% DTT	Hợp nhất	% DTT
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>876.565</b>		<b>920.287</b>		<b>1.105.950</b>		<b>257.153</b>		<b>318.061</b>	
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	23.608	2,69%	21.725	2,36%	27.996	2,53%	5.192	2,02%	6.429	2,02%
Chi phí nhân viên	325.658	37,15%	340.824	37,03%	398.241	36,01%	95.344	37,08%	112.884	35,49%
Chi phí khấu hao	36.275	4,14%	59.341	6,45%	63.551	5,75%	14.857	5,78%	16.804	5,28%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	264.722	30,20%	255.419	27,75%	313.405	28,34%	58.433	22,72%	72.368	22,75%
Chi phí nhượng quyền khai thác	12.810	1,46%	13.338	1,45%	16.240	1,47%	3.749	1,46%	4.690	1,47%
Chi phí bằng tiền khác	600	0,07%	1.569	0,17%	1.740	0,16%	158	0,06%	200	0,06%
Chi phí tài chính	1.110	0,13%	1.118	0,12%	1.138	0,10%	38	0,01%	38	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>664.783</b>	<b>75,84%</b>	<b>693.335</b>	<b>75,34%</b>	<b>822.311</b>	<b>74,35%</b>	<b>177.771</b>	<b>69,13%</b>	<b>213.413</b>	<b>67,10%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 - SAGS*

Trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty, chi phí nhân viên luôn chiếm tỷ lệ lớn nhất; năm 2016 đạt 325 tỷ đồng, tương ứng 37,15% doanh thu; năm 2017 hợp nhất đạt 398 tỷ đồng tương ứng 36,01% doanh thu và quý I năm 2018 đạt 112 tỷ đồng chiếm 35,49% doanh thu. Tiếp theo là các chi phí dịch vụ mua ngoài, khấu hao và chi phí nguyên vật liệu.

#### **6.4 Trình độ công nghệ**

SAGS luôn là Công ty đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm thời gian, chi phí và tối đa hóa hiệu quả hoạt động, gia tăng chất lượng dịch vụ cho khách hàng trong lĩnh vực hàng không. Hệ thống phần mềm của SAGS được phát triển toàn diện, phục vụ cho nội bộ cũng như bên ngoài.

- Nội bộ: xây dựng hệ thống quản lý nhân sự hoàn thiện từ khâu tuyển dụng đến khi trở thành nhân viên chính thức, các phần mềm như: tài chính kế toán, quản lý đào tạo, quản lý doanh thu, quản lý chất lượng, quản lý vé, quản lý tìm kiếm hành lý thất lạc, quản lý thùng mâm ULD, phân lịch làm việc, .... gắn kết với nhau thành một thể thống nhất hỗ trợ cho công việc nội bộ, giúp cho công tác quản trị tiết kiệm thời gian, chi phí một cách hiệu quả nhất.
- Chi nhánh Đà Nẵng: SAGS đã tự xây dựng hệ thống phần mềm quản lý Không Vận đơn giúp cho công việc quản lý, tìm kiếm, xuất hóa đơn cho khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi và chính xác nhất.
- Trong hoạt động phục vụ bay, SAGS là Công ty tiên phong trong việc xây dựng các phần mềm chuyên dụng như: quản lý thông tin chuyến bay, hệ thống thông báo bay, hệ thống phát thanh tự động,... Đặc biệt phần mềm làm thủ tục SAGS L-DCS đã được cấp chứng nhận tương thích trên hệ thống Muse bởi Arinc đã hỗ trợ rất lớn trong công tác làm thủ tục cho các hãng hàng không cũng như dự phòng trong trường hợp hệ thống checkin của hãng gặp trục trặc. Gần đây nhất là hệ thống màn hình giám sát chuyến bay thời gian thực cho người điều hành có cái nhìn tổng quan bằng thực thể các chuyến bay đang diễn ra, SAGS cũng đang tiến hành lắp đặt vị GPS cho tất cả các phương tiện di chuyển trong khu vực sân đỗ, tiến tới việc xây dựng hệ thống giám sát hoạt động các trang thiết bị và gắn kết vào mạng lưới các phần mềm hiện hữu, tham gia vào việc điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất. Ngoài ra SAGS cũng hỗ trợ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP trong việc cung cấp giải pháp phần mềm cho các Cảng hàng không khác trực thuộc Tổng Công ty.
- SAGS cũng đã phối hợp với các phòng ban chuyên trách công nghệ thông tin của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet để thực hiện kết nối các giao tiếp mạng nghiệp vụ hàng không có tường lửa giám sát và bảo vệ. Công ty cũng chọn Tập đoàn Viễn thông Quân đội để thực hiện việc kết nối kênh thuê riêng MetroWan giữa trụ sở Công ty và chi nhánh Đà Nẵng và Công ty con tại Cam Ranh.



- Về hạ tầng công nghệ thông tin, SAGS đã và đang triển khai hệ thống tường lửa thế hệ mới do Fortinet cung cấp, hệ thống Ảo hóa VMWare vSphere 6.5, hệ thống sao lưu dữ liệu Veritas được xem là những công nghệ tiên tiến và hiện đại nhất trong các nền công nghệ hiện nay. Bên cạnh nâng cấp hệ thống, việc đầu tư sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows Server 2016 cho các máy chủ, Microsoft Windows 10 cho các máy trạm và phần mềm chống virus Kaspersky Endpoint Security 10 cũng được chú trọng nhằm mang lại độ ổn định và an toàn thông tin cho hệ thống.

**Bảng 6: Danh sách máy móc thiết bị đang sử dụng của Công ty**

TT	Thiết bị máy móc	Xuất xứ	Thời điểm đưa vào sử dụng
1.	Nhóm xe kéo đẩy máy bay	Mỹ, Đức	2014 – 2017
2.	Nhóm xe nâng hàng hóa hành lý	Đức, Pháp	2005 – 2017
3.	Nhóm xe đầu kéo hàng hóa hành lý	Nhật, Mỹ, Pháp	2007 – 2017
4.	Nhóm xe băng chuyền	Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ	2014 – 2017
5.	Nhóm xe thang	Pháp, Đức, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ	2014 – 2017
6.	Nhóm xe bus chở khách	EU, Trung Quốc	2014 – 2016
7.	Nhóm xe nâng người tàn tật	Anh	2015 – 2016
8.	Nhóm xe vệ sinh máy bay	Nhật, Hongkong	2005 – 2007
9.	Nhóm xe cấp điện máy bay	Mỹ, Pháp	2005 – 2017
10.	Nhóm xe cấp khí khởi động máy bay	Mỹ	2005 – 2016
11.	Nhóm xe cấp khí lạnh	Mỹ, Đức	2005 – 2017
12.	Nhóm xe cấp nước sạch	Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ	2005 – 2016
13	Nhóm xe xúc	Nhật Bản	2006

*Nguồn: SAGS*

### 6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ban Nghiên cứu & phát triển kinh doanh của Công ty có nhiệm vụ nghiên cứu thị trường và đánh giá nhu cầu của khách hàng qua từng phân khúc sản phẩm dịch vụ, qua đó tiến hành nghiên cứu, phát triển các dịch vụ mới, đa dạng hóa loại hình kinh doanh của Công ty.

## 6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Với chính sách: “An toàn, chính xác, luôn hướng đến môi trường xanh và sự hài lòng khách hàng” cam kết cải tiến liên tục, SAGS luôn chú trọng việc đáp ứng các yêu cầu chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng như sự đổi mới của thị trường. Do vậy, trong suốt quá trình thành lập và phát triển, SAGS luôn luôn chú trọng quan tâm đến các hoạt động nhằm chuẩn hóa hệ thống quản lý:

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tích hợp (IMS – Integrated Management System) dựa trên nền tảng “Chất lượng” theo tiêu chuẩn ISO9001 và “An toàn” theo tiêu chuẩn ISAGO:
  - + ISO9001: SAGS được chứng nhận từ năm 2005. Tháng 8/2017 SAGS được chứng nhận tiêu chuẩn ISO9001:2015 mới nhất.
  - + ISAGO: SAGS được IATA chứng nhận từ năm 2011. Tháng 7/2017 SAGS được chứng nhận theo ISAGO phiên bản lần 6 mới nhất.
- Hoạt động kiểm tra đánh giá nội bộ: để đảm bảo các hoạt động khai thác đạt được chất lượng và phù hợp với kế hoạch đề ra cũng như đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý tích hợp và tìm kiếm cơ hội cải tiến:
  - + Đánh giá nội bộ: thực hiện 1 năm/ lần ở tất cả các phòng, ban.
  - + Đánh giá SSQ “An ninh - An toàn - Chất lượng”: Mỗi thành viên trong tổ SSQ (gồm 28 thành viên) thực hiện đánh giá ít nhất 2 lần/ tháng ngăn chặn kịp thời và ngăn ngừa các sai sót có thể xảy ra nhằm đánh giá sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, nội quy và quy định tài liệu hệ thống quản lý của Công ty, các quy định của ngành và pháp luật có liên quan.
- Phản hồi khách hàng: Hàng năm, SAGS đón tiếp các đoàn đánh giá từ Cục Hàng không Việt Nam và các nước, Hãng hàng không khách hàng. Cụ thể trong năm 2017, SAGS đã đón tiếp hơn 45 đoàn đánh giá và đều nhận được phản tích cực về chất lượng dịch vụ, hệ thống quản lý, đào tạo cũng như quy trình phục vụ của tất cả các bộ phận trong dây chuyền phục vụ của SAGS.

## 6.7 Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing của công ty được chú trọng thực hiện thông qua hình thức như quảng bá hình ảnh của Công ty với sự hợp tác của các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế; đặc biệt các tổ chức chuyên ngành phục vụ mặt đất. Đồng thời thông qua công tác đào tạo nguồn nhân lực, Công ty nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh thương hiệu của Công ty. Mục tiêu cụ thể của Công ty bao gồm:

- Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh.
- Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm dịch vụ đặc thù chuyên ngành.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do các tổ chức chuyên ngành khởi xướng.
- Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại.
- Duy trì và không ngừng hợp tác với Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên.

### 6.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu với Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 4-2017-23119 ngày 26/07/2017.

**Logo của Công ty:**



Logo mới của SAGS được lấy cảm hứng và phát triển từ logo hiện tại, trong đó có hai yếu tố chính là biểu tượng và màu sắc của logo. Mục đích của việc phát triển logo nhằm mang đến cho SAGS 1 diện mạo mới mẻ, chuyên nghiệp và trở thành 1 thương hiệu quốc tế.

Biểu tượng mới tuy được sáng tạo và phát triển nhưng vẫn giữ nguyên những giá trị lâu năm mà SAGS đã mang tới cho khách hàng từ khi mới thành lập.

#### **BIỂU TƯỢNG LOGO**

Hoa mai được thiết kế bằng đồ họa, 5 cánh hoa như 5 cánh quạt đang chuyển động, thể hiện sự vận động phát triển liên tục và thành công không ngừng của SAGS.

Hoa mai được đặt trong nền màu xanh lá cây, thể hiện sự thân thiện và hòa nhập. Bông hoa sẽ luôn tươi tắn vươn lên, cũng như SAGS tràn đầy tự tin và hy vọng trong môi trường trong nước và quốc tế.

Từ “SAGS” được đặt trên nền màu xanh đậm sang trọng, vừa thể hiện sự vững vàng mạnh mẽ, vừa thể hiện tính chuyên nghiệp cao.

#### **MÀU SẮC - COLORS**

Màu vàng: Màu của sự thông thái và mạnh mẽ. Màu vàng mang lại cảm giác ấm áp, làm tăng sự thích thú và khả năng hoạt động trí óc. Màu vàng có khả năng lan truyền tới người dùng mạnh mẽ.

Màu xanh dương: Màu đi liền với cảm giác sâu thẳm, vững vàng và yên bình. Đó còn là màu của sự trung thành và tin tưởng, thể hiện trí tuệ, sức mạnh vững vàng và mang tính chuyên nghiệp cao.

Màu xanh lá: Đây là màu của tự nhiên, của môi trường - một màu tươi tắn, tượng trưng cho sức sống và niềm hi vọng. Nó luôn khiến con người ta phải vận động, suy nghĩ.

**Ý NGHĨA - MEANING**

Hoa mai là nét tượng trưng cho phẩm chất nhẫn nại, kiên trì, can đảm trước khó khăn thử thách. Hoa mai là biểu tượng của miền Nam, 5 cánh được xếp như 5 cánh quạt thể hiện sự nối tiếp thành công không ngừng, sự vận động phát triển liên tục của doanh nghiệp để mang đến sự hài lòng tin tưởng cho khách hàng.

**FONT**

Bên cạnh về màu sắc, font chữ là sự kết hợp chắc chẽ với font chữ hiện đại, mạnh mẽ, ấn tượng, đồng thời kết hợp với logo thống nhất về biểu tượng tạo nên cái nhìn cân xứng, dễ nhận biết thương hiệu.

**6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Công ty đã ký hợp đồng trọn gói với các hãng hàng không mới như sau: Bangkok Airways, Hainan Airlines, Tway Air. Tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Công ty đang phục vụ cho hơn 10 hãng hàng không trong nước và quốc tế .

Các khách hàng lớn của Công ty bao gồm: Vietjet, Air Asia, Qatar...., chi tiết như sau:

**Hình 7: Danh sách một số khách hàng của Công ty**

**Tại sân bay Tân Sơn Nhất**


**Tại sân bay Đà Nẵng**

**Tại sân bay Cam Ranh**

Trong năm 2017-2018, Công ty có các hợp đồng với các khách hàng lớn như sau:

**Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện**

TT	Đối tác	Số hợp đồng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Vietjet	B.1.0	10/10/2011	Rà soát hàng năm	Phục vụ mặt đất
2	Asiana Airlines	Annex B.1.0	01/08/2015	Không thời hạn	Phục vụ mặt đất
3	Emirates Airline	Annex B.1.0	01/03/2012	Không thời hạn	Phục vụ mặt đất
4	Qatar Airways	Annex B.1.0	24/03/2007	Không thời hạn	Phục vụ mặt đất
5	Turkish Airlines	Annex B.1.0	06/10/2010	Không thời hạn	Phục vụ mặt đất

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

Các hợp đồng nêu trên là các hợp đồng khung mang tính nguyên tắc giữa SGN và các đối tác. Đây là các hợp đồng được xây dựng theo mẫu ban hành bởi Hiệp hội Không tài Quốc tế (IATA) Giá trị hợp đồng phụ thuộc vào khối lượng dịch vụ phục vụ và thay đổi theo mùa khai thác của hãng hàng không. Ước tính giá trị hợp đồng hàng năm của 05 khách hàng nêu trên là khoảng 330 tỷ đồng.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018

**Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – Quý I năm 2018**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Quý I năm 2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng tài sản	540.226	605.753	698.092	661.273	780.041
Vốn chủ sở hữu	352.094	434.300	494.200	497.139	575.363
Doanh thu thuần	876.565	920.287	1.105.950	257.153	318.062
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	217.736	230.139	287.965	80.291	106.088
Lợi nhuận khác	242	2.105	312	22	23
Lợi nhuận trước thuế	217.978	232.244	288.277	80.314	106.111
Lợi nhuận sau thuế	174.205	185.598	230.308	64.216	84.859
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất			208.327		74.744
Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	50%	n/a	50%	n/a	n/a
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu bình quân	62,12%	47,87%	51,49%		

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và năm 2017, BCTC Quý I năm 2018 - SAGS*

Kết thúc năm 2017, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt 698.092 triệu đồng, tăng 29% so với cuối năm 2016, chủ yếu do khoản mục tài sản cố định tăng mạnh do Công ty tăng cường đầu tư thêm các xe kéo đẩy, thiết bị vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại Cảng hàng không Cam Ranh. Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017 đạt 494.200 triệu đồng, tăng 40% so với cuối năm 2016.

Doanh thu thuần năm 2017 của Công ty đạt 1.105.950 triệu đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2016 lý do Công ty ký hợp đồng với các hãng hàng không mới và các hãng hàng không đang phục vụ tăng số chuyến, tần suất bay).

Trong Quý I năm 2018, tổng tài sản hợp nhất đạt 780 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất đạt 318 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 84,8 tỷ đồng.

Năm 2017, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Công ty đạt 288,2 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức 217,9 tỷ đồng trong năm 2016. Trong Quý I năm 2018, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 106,11 tỷ đồng, tương đương 36% tổng lợi nhuận của cả năm 2017. Tương tự lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty đạt 230,3 tỷ đồng, tăng mạnh so với con số 174,2 tỷ đồng trong năm 2016. Hết Quý I năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt 84,8 tỷ đồng tương đương 36,8% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2017.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của Công ty năm 2017 là 50% bằng với mức chi trả của năm 2016.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2017 của Công ty đạt 51,49% giảm gần 10% so với con số 62,12% của năm 2016, chủ yếu là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế đã giảm so với tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu.

## **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **❖ Thuận lợi**

- Là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành phục vụ mặt đất tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có trình độ học vấn cao, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành; đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ học vấn tốt độ tuổi trung bình trẻ, năng động được đào tạo trong môi trường chuyên nghiệp, đoàn kết, tự tin trong tiến trình đổi mới. Người lao động của đơn vị có kỷ luật cao, ý thức tốt, có kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm, luôn tự hào với những thành tích đã đạt được của đơn vị, nhiệt tình ủng hộ và tham gia tích cực vào quá trình phát triển công ty.

- Công tác huấn luyện đào tạo luôn được chú trọng, sẵn sàng cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao trong dây chuyền sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đảng và Nhà nước đã, đang và sẽ tập trung đầu tư nhiều hơn nữa cho ngành Hàng không nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước. Do đó, thị trường dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất sẽ tiếp tục phát triển tạo cơ hội cho Công ty trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế mở ra cơ hội cho Công ty có thể mở rộng quy mô kinh doanh ở nước ngoài, đặc biệt là ở các nước trong khu vực ASEAN.

#### ❖ **Khó khăn**

- Hoạt động theo cơ chế thị trường cạnh tranh vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với sự phát triển doanh nghiệp. Từ năm 2016, với việc VIAGS được thành lập, sự cạnh tranh trên thị trường đã trở nên khốc liệt hơn. Hãng All Nippon Airways của Nhật Bản, một khách hàng truyền thống của Công ty, đã chuyển sang sử dụng dịch vụ của VIAGS sau khi hãng này trở thành cổ đông chiến lược của Vietnam Airlines.
- Chảy máu chất xám: Tình trạng này có thể gây nên sự thiếu hụt về nguồn nhân sự có kinh nghiệm, trình độ cao. Với tốc độ tăng trưởng của ngành hàng không như hiện nay, các nhân sự có chuyên môn cao và trình độ lâu năm luôn được các nhà tuyển dụng săn đón. Đây cũng là một khó khăn đối với Công ty nhằm đề ra một chính sách nhân sự phù hợp với tình hình chung nhưng cũng đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty trong tương lai.
- Cơ sở hạ tầng hiện hữu tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đã được khai thác gần như tối đa, dẫn đến khó tiếp nhận thêm các hãng Hàng không mới do khó đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ quây làm thủ tục, cửa khởi hành, sân đậu tàu bay, v.v.. Điều này có khả năng ảnh hưởng đến việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### ❖ **Vị thế của Công ty trong ngành**

Trải qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đã trở thành một thương hiệu tốt, uy tín trong lĩnh vực kỹ thuật thương mại mặt đất tại Việt Nam. Đơn vị đã không ngừng xây dựng và phát triển nguồn lực vững chắc, đạt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất tại cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất cũng như hỗ trợ các cảng Hàng không khác.

Công ty đã và đang vận hành Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Hệ thống đánh giá an toàn cho chuyên ngành khai thác mặt đất ISAGO nhằm duy trì hiệu quả đã góp phần quan trọng trong việc phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ và xây dựng thương hiệu của Công ty.



Thương hiệu SAGS được xây dựng, quảng bá tốt trên nền tảng chất lượng sản phẩm, dịch vụ đã và đang được các hãng Hàng không trong nước cũng như quốc tế công nhận, tin tưởng, góp phần đáng kể trong việc công nghiệp hóa, hiện đại hoá mảng kỹ thuật thương mại mặt đất ở Việt Nam.

Công ty đã duy trì tốt việc xây dựng hệ thống nhà cung ứng chuyên nghiệp và đáp ứng các yêu cầu đặc thù ngành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống các nhà cung ứng được đánh giá, sàng lọc định kỳ và duy trì theo đúng yêu cầu hệ thống quản lý chất lượng ISO9001, bao gồm các đơn vị cung ứng xăng dầu Petrolimex, các dịch vụ cho thuê mặt bằng, quầy thủ tục... từ Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - ACV

#### ❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Cùng với chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, trong thời gian tới, ngành hàng không trong nước vẫn tiếp tục được đầu tư và phát triển, đặc biệt là nâng cấp một số cảng hàng không khai thác quốc tế và xây dựng một số cảng Hàng không trọng điểm là trung tâm trung chuyển của khu vực và thế giới. Qua 60 năm xây dựng và phát triển, Hàng không Việt Nam đã phát triển vượt bậc trên cả ba lĩnh vực: hệ thống cảng hàng không, xử lý điều hành bay và hệ thống vận tải hàng không. Cụ thể nếu năm 2000, năng lực thiết kế của các cảng hàng không Việt Nam chỉ vào khoảng 6 triệu lượt hành khách thì đến hết năm 2017, con số này đã tăng lên 94 triệu hành khách, dự kiến sẽ đạt công suất gần 140 triệu lượt khách vào năm 2021. Theo kế hoạch, năng lực tiếp nhận của hệ thống các cảng hàng không sẽ tiếp tục tăng sau khi một số hạng mục xây mới và nâng cấp được hoàn thành trong tương lai.

Hiện nay, Việt Nam đang đứng thứ 7 thế giới và thứ 3 của khu vực châu Á – Thái Bình Dương về tốc độ tăng trưởng hàng không. Công suất, năng lực khai thác của toàn mạng cảng hàng không tại Việt Nam sẽ được nâng lên 04 lần vào năm 2020 và khoảng 06 - 07 lần vào năm 2030; Đến năm 2020 có các cảng Hàng không được đưa vào khai thác, sử dụng, trong đó cảng Hàng không quốc tế (Nội Bài, Cát Bi, Phú Bài, Đà Nẵng, Vinh, Cam Ranh, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ, Phú Quốc) và cảng Hàng không nội địa (Điện Biên, Nà Sản, Chu Lai, Đồng Hới, Phù Cát, Tuy Hoà, Pleiku, Buôn Ma Thuột, Liên Khương, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo, Thọ Xuân...). Đây là thị trường lớn để Công ty khai thác và phát triển.

#### ❖ **So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hoạt động trong ngành kinh doanh phục vụ mặt đất tại cảng hàng không là ngành nghề có điều kiện, do đó số lượng các doanh nghiệp trong cùng ngành với Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là không nhiều, có thể kể tên ra như sau: CTCP Phục vụ Mặt đất Hà Nội (HGS) – hoạt động chủ yếu tại cảng hàng không Nội Bài – Hà Nội, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam (VIAGS) – có mặt tại tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài,

Đà Nẵng, Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) – chủ yếu tại Cam Ranh, Khánh Hòa... Tuy nhiên các công ty này không phải là công ty đại chúng, thông tin về tài chính cũng như hoạt động kinh doanh chưa được công bố thông tin trên thị trường, theo đó việc đưa ra thông tin so sánh không thực hiện được. Do đó để so sánh quy mô vốn, tài sản, doanh thu và lợi nhuận tương ứng với Công ty, một số doanh nghiệp đã niêm yết hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không nói chung đã được lựa chọn, chi tiết như sau:

**Bảng 9: So sánh kết quả kinh doanh của SGN với các công ty trong năm 2017**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tên công ty	Sàn giao dịch	Mã CK	EPS	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	DTT	LNST	ROA	ROE
<b>CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn</b>	<b>UpCOM</b>	<b>SGN</b>	<b>8.596</b>	<b>240</b>	<b>698</b>	<b>1.106</b>	<b>230</b>	<b>51,49%</b>	<b>37,2%</b>
CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	UPCOM	NAS	2.723	83	330	526	20	6,39%	11,96%
CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	HNX	MAS	10.116	43	154	293	40	62,53%	28,16%
CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	HNX	CIA	7.062	80	452	439	49	13,46%	25,96%
CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	NCT	9.683	262	509	720	273	54,65%	76,85%
CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	UpCOM	SCS	6.515	572	990	588	346	35,21%	42,4%
CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	UpCOM	SAS	1.957	1.335	2.153	2.369	290	13,91%	23,29%

*Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2017 của các công ty đã công bố. LVS tính toán chỉ số*

So với các công ty trong ngành hàng không, kết quả hoạt động kinh doanh của SGN trong năm 2017 thuộc top đầu các công ty. Doanh thu thuần năm 2017 của Công ty đạt 1.106 tỷ đồng, thấp

hơn so với doanh thu của CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất đạt 2.369 tỷ đồng nhưng cao hơn so với tất cả các công ty được lựa chọn so sánh. Đồng thời, so với nhóm các công ty so sánh, tỷ suất thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) của Công ty chỉ thấp hơn so với CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng, CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Việt Nam có môi trường chính trị, xã hội và pháp luật ổn định với nền kinh tế hội nhập sâu rộng và tốc độ tăng trưởng khá cao. Triển vọng ngành hàng không là tốt khi các nước trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng thực hiện việc mở cửa bầu trời, trong khi đó Việt Nam là một trong những quốc gia có thị trường chuyên chở hàng hóa và hành khách lớn so với các nước khác trên thế giới, đây là tín hiệu hết sức tích cực cho Công ty.

Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đến năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút được 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa. Năm 2020, tổng thu từ ngành du lịch đạt 18,5 tỷ USD, chiếm 7% GDP; đến năm 2030 đạt 35,2 tỷ USD, chiếm 7,5% GDP. Trên thực tế, theo thống kê của Tổng cục Du lịch, du khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2017 đạt 12,9 triệu lượt, tăng 29,1% so với năm 2016; trong đó trên 10,9 triệu lượt khách tới Việt Nam bằng đường hàng không, tăng hơn 32% so với năm 2016.

Với định hướng phát triển xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và đi đầu trong ngành về tiềm năng và uy tín trong kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

**9. Chính sách đối với người lao động**

❖ **Cơ cấu lao động**

**Bảng 10: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 10/05/2018**

Tiêu chí	Số lượng		
	Nam	Nữ	Tổng
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>1.170</b>	<b>643</b>	<b>1.813</b>
Trên đại học	11	9	20
Đại học	280	371	651
Cao đẳng, trung cấp	170	137	307
Trình độ khác	709	126	835

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

#### ❖ **Chính sách với người lao động**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

#### **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc:
  - + Đối với nhân viên khối hành chính gián tiếp thì thời gian làm việc là không quá 8h/ngày và 40h/tuần.
  - + Đối với nhân viên khối trực tiếp thì thời gian làm việc là không quá 8h/ngày và 48h/tuần, làm việc theo ca kíp 24/7 (từ thứ hai đến chủ nhật).
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### **Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

Là doanh nghiệp trong ngành dịch vụ, Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có năng lực, có chuyên môn cao.

Công tác tuyển dụng luôn được Công ty quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp tổ chức có được lực lượng lao động giỏi. Với hệ thống các tiêu chí và yêu cầu cụ thể cho từng chức danh, Công ty đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng trong các năm qua.

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên theo nhiều hình thức đào tạo (đào tạo tại Trung tâm huấn luyện đào tạo của Công ty, đào tạo trong và ngoài nước).

Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, từng bước tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ nhân viên trẻ, lành nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và chuyên nghiệp được các khách hàng (hãng Hàng không trong nước và quốc tế cũng như hành khách đi máy bay) đánh giá cao.

#### **Chính sách lương thưởng**

Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên. Công ty xem xét và áp dụng các chế độ lương thưởng vào cuối năm như: lương tháng 13, lương đạt, vượt kế hoạch,

thường đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảng 11: Tình hình trả cổ tức của Công ty**

Năm	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	Hình thức
Năm 2015	10%	Bằng tiền (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
	40%	Cổ phiếu (5 cổ phần phổ thông nhận 2 cổ phần)
Năm 2016	30%	Bằng tiền (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng)
	20%	Cổ phiếu (5 cổ phần phổ thông nhận 1 cổ phần)
Năm 2017	50%	Bằng tiền. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 vào tháng 09/2017 và tháng 06/2018.

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu trừ TSCĐ vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

**Bảng 12: Thời gian khấu hao TSCĐ**

Tài sản	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	05 - 08 năm
Trang thiết bị văn phòng	04 - 06 năm

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

❖ **Thu nhập bình quân**

**Bảng 13: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	16,69	18,81	19,06

So với các công ty cùng ngành, mức thu nhập bình quân của SAGS ở mức khá.

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Hiện tại, Công ty không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty hoàn thành đúng thời hạn các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

**Bảng 14: Số dư các khoản phải trả với Nhà nước**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017		31/03/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Thuế VAT	35	-	-	1.046	1.046
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	9.116	9.448	12.326	15.421	20.340
Thuế Thu nhập cá nhân	2.140	1.361	1.575	866	1.047
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.291</b>	<b>10.809</b>	<b>13.901</b>	<b>17.333</b>	<b>22.433</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 & BCTC Quý I năm 2018 - SAGS*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

**Bảng 15: Số dư các quỹ trích lập**

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017		31/03/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.221	9.801	9.968	9.008	11.305
Quỹ đầu tư phát triển	7.140	54.145	54.145	54.145	54.145
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.361</b>	<b>63.946</b>	<b>64.113</b>	<b>63.153</b>	<b>65.450</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 & BCTC Quý I năm 2018 - SAGS*

❖ **Tổng dư nợ vay**

Công ty không có số dư nợ vay với bất kỳ tổ chức tài chính nào trong suốt 02 năm gần đây và tính đến 31/03/2018.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

**Bảng 16: Số dư các khoản phải thu**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017		31/03/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>178.852</b>	<b>150.369</b>	<b>174.799</b>	<b>177.715</b>	<b>210.267</b>
Phải thu từ khách hàng	179.005	148.238	172.098	176.641	208.594
Trả trước cho người bán	6.473	1.059	1.059	3	52
Các khoản phải thu khác	1.809	1.072	1.642	1.071	1.621
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(8.435)	-	-	-	-
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Phải thu dài hạn khác	20.600	-	-	-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	(20.600)	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>178.852</b>	<b>150.369</b>	<b>174.799</b>	<b>177.715</b>	<b>210.267</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 & BCTC Quý I năm 2018 - SAGS*

(\*) Các khoản phải thu được trích lập dự phòng phát sinh từ trước ngày 01/01/2015 và đã được công ty trích lập dự phòng đúng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập dự phòng trong các năm tài chính. Đến ngày 31/03/2017, Hội đồng quản trị Công ty, căn cứ trên các thông tin về việc phá sản và dừng hoạt động của các khách hàng, đã ra quyết định xử lý tài chính các khoản nợ nêu trên. Toàn bộ thủ tục xóa các khoản nợ nêu trên đã được thực hiện đúng theo quy định hiện hành. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, 2016 và 2017 đã thực hiện kiểm toán theo quy định và đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với số liệu liên quan đến việc trích lập dự phòng và xóa nợ của Công ty.

### Các khoản phải trả

**Bảng 17: Số dư các khoản phải trả**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017		31/03/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>179.762</b>	<b>162.972</b>	<b>191.091</b>	<b>155.546</b>	<b>191.758</b>
Phải trả người bán	51.986	42.138	49.824	33.735	43.541
Người mua ứng trước	200	177	425	112	875
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	11.290	10.809	13.901	17.333	22.433
Phải trả người lao động	107.692	93.876	109.621	86.184	101.829
Chi phí phải trả	1.858	2.916	3.735	5.364	7.261
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.514	3.255	3.617	3.810	4.514
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.221	9.801	9.968	9.008	11.305
<b>Nợ dài hạn - phải trả dài hạn khác</b>	<b>8.370</b>	<b>8.480</b>	<b>12.800</b>	<b>8.587</b>	<b>12.921</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>188.132</b>	<b>171.452</b>	<b>203.891</b>	<b>164.133</b>	<b>204.679</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 & BCTC Quý I năm 2018 - SAGS*



**Hàng tồn kho**

**Bảng 18: Số dư hàng tồn kho**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017		31/03/2018	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Nguyên liệu, vật liệu	5.540	5.261	5.261	5.270	5.318
Công cụ, dụng cụ	59	136	136	154	160
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.599</b>	<b>5.397</b>	<b>5.397</b>	<b>5.424</b>	<b>5.478</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 & BCTC Quý I năm 2018 - SAGS

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 19: Các hệ số tài chính**

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017 Công ty mẹ	Năm 2017 Hợp nhất
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,78	1,92	2,00
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,75	1,89	1,97
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,35	0,28	0,29
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,53	0,39	0,41
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng/năm	88,83	110,37	131,32
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,02	1,61	1,79
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	20%	20,17%	20,82%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	62%	47,20%	51,49%

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017 Công ty mẹ	Năm 2017 Hợp nhất
bình quân (ROE) (*)				
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	40%	32,39%	37,20%
- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	25%	25,01%	26,04%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 - SAGS*

(\*) Hệ số lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bình quân trên số liệu hợp nhất được tính bằng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ/ bình quân của vốn chủ sở hữu trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số.

- **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Qua bảng số liệu trên có thể thấy, hệ số thanh toán của Công ty là rất tốt, năm 2017 đạt gần xấp xỉ 02 lần, cao hơn mức 1,78 lần trong năm 2016.

- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn thể hiện tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định qua các năm. Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu chỉ ở mức 0,29 đến 0,53 lần. Công ty không có bất cứ khoản vay nợ từ các tổ chức tài chính nào.

- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ phục vụ mặt đất, số dư hàng tồn kho của Công ty qua các năm là rất ít. Hàng tồn kho chủ yếu là các nguyên vật liệu phục vụ cho việc đóng gói hàng hóa và xăng dầu. Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng chi phí hàng năm do đó vòng quay hàng tồn kho của Công ty là rất lớn, đạt 131 lần trong năm 2017, tăng gần 50% so với năm 2016.

Chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản có xu hướng giảm trong năm 2017, đạt 1,79 lần trên số liệu hợp nhất so với con số 2,02 lần trong năm 2016.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu Hệ số LNST/Doanh thu thuần có xu hướng tăng qua các năm; năm 2017 Công ty mẹ đạt 20,16%; hợp nhất đạt 20,82% trong khi năm 2016 hệ số này là 20%. Hệ số Lợi nhuận thuần

từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2017 đạt 26,04%, cao hơn so với mức 25% trong năm 2016.

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty năm 2017 đạt 54,36%, giảm 7,76% so với mức 62,12% trong năm 2016. Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2017 đạt 37,2%, giảm 3% so với mức 40% trong năm 2016. Hai chỉ tiêu này có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng của doanh thu đã chậm hơn so với tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào tài sản cố định của Công ty được giải ngân vào nửa cuối năm 2017, do đó chưa đem lại doanh thu tương ứng.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

### **12.1 Hội đồng quản trị**

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lưu Quang Lãm	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành

#### **▪ Ông Nguyễn Đình Hùng**

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Đình Hùng
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 09/03/1961
- 4/ Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- 5/ CMND: số 022075555 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/06/2013
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 179/34 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- 9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999

10/ Tài khoản giao dịch chứng khoán: 068C133939, 003C3196181

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 10/1979 đến 12/1989: Nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất.
- Từ 01/1990 đến 05/1994: Đội phó đội Thương vụ sân bay Tân Sơn Nhất.
- Từ 06/1994 đến 12/1999: Đội trưởng đội Phục vụ Hành khách Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 01/2000 đến 12/2000: Trưởng Trung tâm Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 01/2001 đến 01/2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 01/2005 đến 11/2013: Giám đốc Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS)
- Từ tháng 04/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng Máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM)
- Từ 11/2013 đến 12/2014: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn. Bí thư Đảng ủy Công ty.
- Từ ngày 29/12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn. Bí thư Đảng ủy Công ty.
- Từ 01/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (được thông qua tại ĐHĐCĐ thành lập Công ty ngày 29/12/2014 và qua các kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, năm 2016, năm 2017 và năm 2018)

- Chức vụ tại tổ chức khác:

+ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng Máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM)

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh

14/ Tổng số CP nắm giữ: 6.828.303 cổ phiếu chiếm 28,45% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP: 6.719.551 cổ phiếu, chiếm

28% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 108.752 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ

15/ Cam kết nắm giữ:

- 108.752 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 65.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;
- 3.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo thời gian cam kết làm việc: Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 năm kể từ ngày 31/12/2014 căn cứ Điều 14 Điều lệ SGN và Phương án cổ phần hóa;

16/Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số CMND hoặc Số GCN đăng kí doanh nghiệp	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VĐL	Mối quan hệ
1	TCT Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP	0311638525; ngày cấp: 12/09/2016; nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh	58 Trường Sơn Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	11.520.037 cổ phiếu, chiếm 48,01% VĐL	Tổ chức cử người đại diện vốn
2	Nguyễn Thị Thanh Vy	024757273; ngày cấp: 25/07/2007; nơi cấp: Công an TP.HCM	179/34 Bạch Đằng, P.15, Q.Bình Thạnh, TPHCM	5.040 cổ phiếu chiếm 0,021% VĐL	Con gái

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế lương, thưởng của Công ty

▪ **Ông Lưu Quang Lãm**

- 1/ Họ và tên: Lưu Quang Lãm
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 23/04/1959
- 4/ Nơi sinh: Bắc Ninh
- 5/ CMND số 025168368 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/09/2014
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 53, lầu 3 , Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Thái Bình , Quận 1, Tp.HCM
- 9/ Số điện thoại : 0919918888
- 10/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- 11/ Quá trình công tác:
- Từ 01/1981 đến 12/1987: Phòng Vật tư – CNV Quốc phòng – Quân chủng Không quân.
  - Từ 01/1988 đến 06/2003: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Thiết bị Phụ tùng TP.HCM
  - Từ 07/2003 đến 12/2003: Trưởng phòng dự án Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại TP.HCM
  - Từ 01/2004 đến 01/2007: Trưởng phòng dự án Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại TP.HCM
  - Từ 02/2007 đến 05/2007: Phó giám đốc Công ty Tài Chính Dầu khí. CNTP Hồ Chí Minh
  - Từ 06/2007 đến 12/2007: Giám đốc Công ty Tài Chính Dầu khí. CNTP Hồ Chí Minh
  - Từ 01/2008 đến 08/2008: Giám đốc Tổng Công ty Tài Chính CP Dầu khí VN - CNTP HCM
  - Từ 09/2008 đến 12/2008: Trưởng ban rà soát hoạt động đầu tư & tín dụng Tổng Công ty Tài Chính CP Dầu khí VN - CNTP Hồ Chí Minh
  - Từ 03/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền Thông Bóng Đá Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Khai thác Cảng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP BOT 38; Chủ tịch HĐQT CTCP Khai thác Cảng Biển An Thới.
  - Từ tháng 01/2015 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- 12/ Chức vụ công tác hiện nay
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó chủ tịch HĐQT
  - Chức vụ tại tổ chức khác:
    - CTCP Đầu tư Khai thác Cảng : Chủ tịch HĐQT

- CTCP Truyền thông Bóng Đá Việt Nam : Chủ tịch HĐQT
- CTCP BOT 38 : Chủ tịch HĐQT
- CTCP Khai thác Cảng Biển An Thới : Chủ tịch HĐQT

13/ Tổng số CP nắm giữ: 3.086.694 cổ phiếu, chiếm 12,86% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện CTCP Đầu tư Khai thác Cảng: 3.068.694 cổ phiếu, chiếm 12,79% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 18.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ

14/ Cam kết nắm giữ:

- 18.000 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;

15/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tổ chức	Số GCN đăng kí doanh nghiệp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VDL	Mối quan hệ
1	CTCP Đầu tư Khai thác Cảng	0104410755; cấp ngày 21/11/2016 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	3.068.694 cổ phiếu chiếm 12,79% VDL	Tổ chức cử người đại diện vốn

16/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

18/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên`

- Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Đỗ Quyên

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 15/10/1970

4/ Nơi sinh: Tiền Giang

5/ CMND số 023500853 do CA Tp. HCM cấp ngày 06/02/2012

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: RR14 Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP.HCM

9/ Số điện thoại công ty: (84-28).38485383

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- 8/2003 - 3/2005: Chuyên viên phòng Kế hoạch. Cụm Cảng Hàng không Miền Nam.
- 3/2005 – 8/2005: Chuyên viên phòng TCHC & ĐT. QLCL – Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- 8/2005 – 5/2008: Trưởng phòng TCHC & ĐT. QLCL – Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- 5/2008 – 2012: Phó Giám đốc Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- 04/2012 – hiện nay: Phó trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương (hiện nay là Ban Tổ chức nhân sự) Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam CTCP ; Phó Bí thư Chi bộ Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương
- Từ tháng 01/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP

14/ Tổng số CP nắm giữ: 2.418.243 cổ phiếu, chiếm 10,08% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện phần vốn TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP: 2.400.243 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 18.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ

15/ Cam kết nắm giữ:

- 18.000 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị



định 58/2012/NĐ-CP;

- 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên tổ chức	Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu VDL	Mối quan hệ
1	TCT Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP	0311638525; ngày cấp: 12/09/2016; nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh	11.520.037 cổ phiếu/48,01%	Tổ chức cử người đại diện vốn

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

▪ **Bà Lê Thị Diệu Thúy**

1/ Họ và tên:

Lê Thị Diệu Thúy

2/ Giới tính:

Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh:

17/03/1978

4/ Nơi sinh:

Kiên Giang

5/ CMND số: 024597399 do CA Tp. HCM cấp ngày 18/07/2006

6/ Quốc tịch:

Việt Nam

7/ Dân tộc:

Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 171 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, TPHCM

9/ Số điện thoại công ty:

(84-28).38485383

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 01/2003 đến tháng 10/2007: Chuyên viên phòng Kế hoạch Cụm Cảng Hàng không miền Nam.
- Từ 10/2007 đến tháng 08/2008: Phó phòng khai thác ga Quốc tế Tân Sơn Nhất. Công ty Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Tổng công ty Cảng Hàng không miền Nam.
- Từ 08/2008 đến tháng 04/2012: Phó trưởng Ban Quản lý cơ sở hạ tầng. Tổng Công Ty Cảng Hàng không Miền Nam.
- Từ 04/2012 đến 06/2014: Phó Giám đốc Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất. kiêm Trưởng phòng TCCB-LĐTL – Chi nhánh cấp 1 của TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP.
- Từ 06/2014 đến 03/2015: Trưởng ban Kế hoạch - TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP.
- Từ 04/2015- nay: Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP
- Từ tháng 01/2015 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT chuyên trách, Phó TGD TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP

14/ Tổng số CP nắm giữ: 2.418.243 cổ phiếu, chiếm 10,08% vốn cổ phần; trong đó:

- + Đại diện phần vốn TCT Hàng không Việt Nam-CTCP: 2.400.243 cổ phiếu, chiếm 10% VDL
- + Cá nhân sở hữu: 18.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% VDL

15/ Cam kết nắm giữ:

- 18.000 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên tổ chức	Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu VDL	Mối quan hệ
1	TCT Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP	0311638525; ngày cấp: 12/09/2016; nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh	11.520.037 cổ phiếu chiếm 48,01% VDL	Tổ chức cử người đại diện vốn

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

▪ **Bà Nguyễn Ngọc Anh**

1/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Anh

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 05/09/1981

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ CMND số: 012109412 do CA Hà Nội cấp ngày 08/05/2010

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 262 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty: (84-28) 35474999

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 2005 – nay: Giám đốc Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư phía Bắc CTCP Chứng khoán Sài Gòn

- Từ tháng 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư phía Bắc CTCP Chứng khoán Sài Gòn

14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần; trong đó:

- + Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần

15/ Cam kết nắm giữ:

- 100% cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên tổ chức	Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu VDL	Mối quan hệ
1	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	02/GCNTVLK; ngày cấp: 07/07/2006; nơi cấp: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	3.590.811 cổ phiếu tương đương 14,96% vốn điều lệ	Giám đốc Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư phía Bắc Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

## 12.2 Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ
Bà Trần Quang Tâm Thảo	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên ban Kiểm soát

### ▪ Bà Trần Quang Tâm Thảo

- 1/ Họ và tên: Trần Quang Tâm Thảo
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 13/11/1970
- 4/ Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- 5/ CMND số 024365074      Cấp ngày: 11/09/2008 Nơi cấp: CA Tp HCM
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 926/34/19/12 Nguyễn Kiệm, P03, Gò Vấp, TPHCM
- 9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- 12/ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ, kinh nghiệm chuyên môn
1994 – 2000	Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam
Từ 2001 – 05/2012	Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam	Tổ phó Tổ quản lý doanh thu- Phòng

	không miễn Nam	Tài chính – Kế toán Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam
Từ 05/2012 đến 04/2018	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (nay là Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP)	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ - Chính sách chế độ, Ban Tài chính – Kế toán , TCT Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Từ 04/2018 đến nay	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Trưởng BKS

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần

15/ Cam kết nắm giữ:

- 100% cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

18/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

▪ **Bà Trần Dương Ngọc Thảo**

1/ Họ và tên: Trần Dương Ngọc Thảo

2/ Giới tính: Nữ

- 3/ Ngày tháng năm sinh: 01/09/1976
- 4/ Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- 5/ CMND số: 022977029 do CA Tp. HCM cấp ngày 15/02/2005
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 29A/16 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- 9/ Số điện thoại: +84-28 35471866
- 10/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân ngoại ngữ; Thạc sỹ quản trị Kinh Doanh; Thạc Sỹ tài chính; Chứng chỉ kiểm toán nội bộ hàng không
- 11/ Quá trình công tác:
- Từ 03/2000 đến 05/2002: Nhân viên hành chính. Công ty TOWA Industry
  - Từ 06/2002-09/2002: Quản lý nhân sự. Công ty liên doanh Sony Việt Nam
  - Từ 05/2006-02/2007: Trưởng phòng nghiệp vụ- Giám Đốc Tư vấn TCDN và phân tích tài chính. Công ty CP CK Tp.HCM (HSC)
  - Từ 03/2007-03/2008: Giám đốc chi nhánh HCM. Công ty CP Chứng khoán Tân Việt- chi nhánh TP.HCM (TVSI)
  - Từ 04/2008- 01/2011: Tổng Giám Đốc. CT CP Chứng khoán Gia Quyền (EPS)
  - Từ 02/2011- 04/2012: Phó Tổng Giám Đốc. CT CP Chứng khoán Phú Gia
  - Từ 05/2013-11/2014: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ. CT CP Hàng không Vietjet
  - Từ 05/2013-11/2014: TGD CT Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam
  - Từ 07/2013 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hàng không Vietjet
  - Từ 01/2015 – nay: thành viên Ban kiểm soát CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- 12/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 12.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- 12.2 Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hàng không Vietjet
- Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Phú Gia
- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh

12/ Tổng số CP nắm giữ: 3.600 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 3.600 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn cổ phần

13/ Các cam kết nắm giữ:

- 3.600 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 3.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;

14/ Những người liên quan đến người có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên tổ chức	Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	SLCP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu VDL	Mối quan hệ
1	Công ty cổ phần hàng không Vietjet	0102325399; Ngày cấp: 09/04/2015; Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội	944.212 cổ phiếu chiếm 3,93%	Bà Trần Dương Ngọc Thảo là Trưởng BKS CTCP hàng không Vietjet

15/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

▪ **Ông Nguyễn Trung Kiên**

1/ Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 21/09/1986



- 4/ Nơi sinh: Thái Nguyên
- 5/ CMND số 019086000064 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 29/06/2015
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 16 ngách 583/29 Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- 12/ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ, kinh nghiệm chuyên môn
2008-2010	Công ty TNHH E&Y Việt Nam	Kiểm toán viên
2010-2017	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn SSI	Trưởng phòng- Phân tích và tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức
2017- nay	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn SSI	Trưởng phòng- Đầu tư
04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Thành viên BKS

- 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:
- 13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn
- 14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần, trong đó:
- + Đại diện phần vốn: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn cổ phần
- 15/ Cam kết nắm giữ:

- 100% cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

18/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

### 12.3 Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phùng Danh Nguyên	Kế toán trưởng

- **Ông Nguyễn Đình Hùng**  
Nhu trình bày tại mục trên
- **Ông Nguyễn Văn Mỹ**

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Mỹ

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 17/02/1963

4/ Nơi sinh: Đà Lạt

5/ CMND số: 023452628 ngày cấp: 12/01/2011. nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 65 đường 05, phường Phước Bình, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999

10/ Địa chỉ email: [vanmy@sags.vn](mailto:vanmy@sags.vn)

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 10/1993 đến 12/1996: Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 01/1997 đến 04/2005: Đội trưởng – Chuyên viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 05/2005 đến 10/2008: Trưởng phòng Phục vụ kỹ thuật sân đỗ Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 11/2008 đến 12/2014: Phó Giám đốc Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 01/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác: Không

14/ Tổng số CP nắm giữ: 43.440 cổ phiếu, tương đương 0,18% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 43.440 cổ phiếu, tương đương 0,18% vốn cổ phần

15/ Cam kết nắm giữ:

- 43.440 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;
- 4.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo thời gian cam kết làm việc: Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 08 năm kể từ ngày 31/12/2014 căn cứ Điều 14 Điều lệ SGN và

Phương án cổ phần hóa;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Quy chế lương, thưởng Công ty

▪ **Ông Hứa Kiến Trung**

1/ Họ và tên: Hứa Kiến Trung

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 22/01/1979

4/ Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

5/ CCCD số: 079079002157, ngày cấp: 12/08/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: TK 40/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Q1, TP. Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 04/2001 đến 12/2004: Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 02/2005 đến 08/2006: Nhân viên Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn.
- Từ 09/2006 đến 10/2008: Phó phòng Phòng Kế hoạch - Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn.
- Từ 11/2008 đến 12/2014: Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển & Quản lý chất lượng Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 01/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không

14/ Tổng số CP nắm giữ: 42.264 cổ phiếu, tương đương 0,18% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 42.264 cổ phiếu, tương đương 0,18% vốn cổ phần

15/ Cam kết nắm giữ:

- 42.264 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016;
- 5.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo thời gian cam kết làm việc: Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 10 năm kể từ ngày 31/12/2014 căn cứ Điều 14 Điều lệ SGN và Phương án cổ phần hóa;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

18/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Quy chế lương thưởng của Công ty

▪ **Bà Lê Thị Hoàng Oanh**

1/ Họ và tên: Lê Thị Hoàng Oanh

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/02/1976

4/ Nơi sinh: Đà Lạt

5/ CCCD số: 068176000063 ngày cấp: 24/03/2017; nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 406/57 Cộng Hoà, phường 13, Q Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

12/ Quá trình công tác:

- Từ 10/2004 đến 03/2005: Kíp trưởng Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 04/2005 đến 10/2008: Tổ trưởng tổ Đào tạo huấn luyện, CT Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 11/2008 đến 12/2014: Trưởng Trung tâm đào tạo huấn luyện, CT Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 01/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Từ 01/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh

14/ Tổng số CP nắm giữ: 45.960 cổ phiếu, tương đương 0,19% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 45.960 cổ phiếu, tương đương 0,19% vốn cổ phần

15/ Cam kết nắm giữ:

- 45.960 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016.
- 5.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo thời gian cam kết làm việc: Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 10 năm kể từ ngày 31/12/2014 căn cứ Điều 14 Điều lệ SGN và Phương án cổ phần hóa;

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên cá nhân	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Quan hệ
1	Lê Minh Hưng	025181376; Ngày cấp: 07/09/2009; Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh	4.536 cổ phiếu chiếm 0,019% VDL	Em ruột

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Quy chế lương, thưởng của Công ty

▪ **Kế toán trưởng - Ông Phùng Danh Nguyên**

1/ Họ và tên: Phùng Danh Nguyên

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 13/07/1978

4/ Nơi sinh: Quảng Trị

5/ CMND số 025110417 ngày cấp: 11/03/2009, nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: P12A.03 C/c Samland Airport, 86 Nguyễn Hồng, P.1, Q.Gò Vấp, HCM

9/ Số điện thoại: (84-28) 35474999

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học

12/ Quá trình công tác:

- Từ 04/2001 – 07/2005: Chuyên viên kế toán tại Xí nghiệp thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất.
- Từ 08/2005 – 08/2006: Nhân viên phòng TCKT, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 09/2006 – 11/2011: Phó phòng TCKT, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 12/2011 – 12/2014: Kế toán trưởng, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Từ 01/2015 - nay: Kế toán trưởng, CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Từ 01/2017 - nay: Kế toán trưởng, CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

- Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng, CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh

14/ Tổng số CP nắm giữ: 21.120 cổ phiếu, tương đương 0,09% vốn cổ phần, trong đó:

+ Đại diện phần vốn:

Không có

+ Cá nhân sở hữu: 21.120 cổ phiếu tương đương 0,09% vốn điều lệ

15/ Cam kết nắm giữ:

- 21.120 cổ phần sở hữu cá nhân bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

- 23.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016: Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016.

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết:

STT	Tên cá nhân	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Quan hệ
1	Phùng Thị Thanh Huyện	025259530 do CA Tp.HCM cấp ngày 25/03/2010	1.152 cổ phiếu chiếm 0,0048% VDL	Chị ruột

- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- 18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 19/ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ với Công ty: Căn cứ Quy chế lương thưởng Công ty

### 13. Tài sản

#### ❖ Tài sản cố định

**Bảng 20: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.580	25.719	89,99%
2	Máy móc, thiết bị	12.201	5.006	41,03%
3	Phương tiện vận tải	473.594	273.191	57,68%
4	Trang thiết bị, văn phòng	13.481	2.952	21,90%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>527.856</b>	<b>306.868</b>	<b>58,13%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017*

#### ❖ Tình hình sở hữu đất đai

Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời hạn thuê	Loại hình	Mục đích
Xưởng sửa chữa và phục vụ trên tàu	Tổng diện tích: 5.434,13 m <sup>2</sup> ; trong đó: Diện tích xây dựng là: 2.345,6 m <sup>2</sup> , diện tích đất giao thông và sân bãi: 2.035,6 m <sup>2</sup> , diện tích cây xanh: 1.052,93 m <sup>2</sup>	Năm 2014	Lâu dài	Trả tiền thuê hàng năm	Phục vụ công tác sửa chữa



*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

**Hình 8: Một số máy móc Công ty đang sử dụng**



#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Năm 2017, Công ty đạt doanh thu thuần là 1.105,9 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch đề ra, tăng 26% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 208 tỷ đồng, vượt 6,8% so với kế hoạch đề ra và tăng 20% so với năm 2016. Bước sang năm 2018, mặc dù hoạt động vận tải hàng không được đánh giá là sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều dấu hiệu khởi sắc, trên cơ sở thận trọng Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 và 2019 theo hướng doanh thu năm sau tăng trưởng 9,5% - 10% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 7,38% - 8,00%.

**Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	% thay đổi 2018 so với 2017	Kế hoạch năm 2019	% thay đổi 2019 so với kế hoạch năm 2018
Vốn chủ sở hữu	494.200	645.912	30,70%	869.612	34,63%
Doanh thu thuần	1.105.950	1.211.000	9,50%	1.332.100	10,00%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	208.327	223.700	7,38%	241.596	8,00%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	18,84%	18,47%	-0,36%	18,14%	-0,33%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	42,15%	34,63%	-7,52%	31,88%	-2,75%
Cổ tức / vốn điều lệ (%)	50%	30%	-20,00%	30%	0%

*Nguồn: Kế hoạch năm 2018 đã được ĐHDCD thường niên năm 2018 thông qua. Kế hoạch năm 2019 là kế hoạch định hướng được Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2018, dự báo tình hình năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lại kế hoạch và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.*

❖ **Căn cứ thực hiện kế hoạch nêu trên là:**

- Theo Báo cáo của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế, Việt Nam là một trong 5 thị trường có số lượt khách tăng trưởng nhanh nhất bên cạnh Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ và Indonesia. Năm 2017, sản lượng thông qua các hãng hàng không đạt 94,5 triệu khách, tăng 17% so với năm 2016 và 1,4 triệu tấn hàng hoá, tăng 25,8% so với năm 2016. Theo Cục hàng không Việt Nam, tổng số chuyến bay quốc nội và quốc tế đến Tân Sơn Nhất dự kiến sẽ tăng khoảng 5-8% trong năm 2018 nhờ vai trò đầu tàu kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trong năm 2018, 2019 Hãng Vietjet Air sẽ đầu tư thêm tàu bay và mở thêm nhiều đường bay, nhất là chặng bay quốc tế, góp phần nâng cao sản lượng khai thác quốc nội và quốc tế của Công ty.
- Tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất một số hãng Hàng không quốc tế hiện đang phục vụ sẽ có kế hoạch nâng cao tần suất khai thác, Công ty dự kiến có thêm một số khách hàng mới đến từ Trung Quốc, Trung đông, Châu Âu...
- Tại Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng nhà ga Quốc tế đưa vào khai thác từ tháng 05 năm 2017 và tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh nhà ga Quốc tế dự kiến sẽ đưa vào khai thác từ Quý 3 năm 2018 sẽ góp phần nâng cao công suất khai thác của các hãng hàng không hiện có và thu hút thêm nhiều hãng Hàng không quốc tế khác đến khai thác
- Quý 1 năm 2018, Doanh thu hợp nhất toàn Công ty đạt 318 tỷ đồng tăng trưởng 21% so với cùng kỳ năm trước và đạt 26,25% kế hoạch năm, lợi nhuận hợp nhất thuộc về Công ty mẹ đạt 74,7 tỷ đồng tăng trưởng 40% so với cùng kỳ và đạt 33% kế hoạch năm.
- Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đang nghiên cứu để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến các Cảng Hàng không quốc tế khác trong năm 2018, 2019.

Dựa trên các kế hoạch tăng chuyến, tăng số lượng máy bay và sự bùng nổ về thị trường vận tải hàng không Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019, ban lãnh đạo tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành các kế hoạch đã đặt ra.

❖ **Kế hoạch đầu tư và dự án của Công ty:**

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2018 của Công ty đã thông qua chủ trương mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng trưởng ổn định doanh thu và lợi nhuận, chi tiết như sau:

- Ngành nghề dự kiến đầu tư: định hướng mở rộng cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất đến các Cảng hàng không khác
- Hình thức đầu tư: góp vốn thành lập mới, mua cổ phần tại các công ty hiện hữu hoặc góp vốn thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh phù hợp với định hướng Công ty
- Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có của Công ty và/hoặc vốn thu được từ phát hành cổ phiếu và/hoặc vốn vay ngân hàng.

**Bảng 22: Kế hoạch đầu tư dự kiến năm 2018**

Nội dung	Số tiền
Góp vốn bổ sung để tăng vốn tại CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh	10.000.000.000
Thiết bị mặt đất	89.715.723.000
Xây dựng nhà xưởng cho chi nhánh Đà Nẵng	25.000.000.000
Thiết bị văn phòng	6.761.350.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>131.477.073.000</b>

*Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 - SAGS*

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty:**

Không có

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.

Hiện nay Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đang cung cấp dịch vụ trọn gói cho khoảng 55% tổng số hãng hàng không đang khai thác thương mại tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, hơn 5 hãng hàng không tại Cảng Quốc tế Đà Nẵng, hơn 10 hãng hàng không tại Cảng Quốc tế Cam Ranh cho thấy thị phần vững chắc của Công ty tại Tân Sơn Nhất và vẫn còn cơ hội để tăng trưởng và phát triển tại Đà Nẵng, Khánh Hòa trong các năm tiếp theo.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2018 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

### **❖ Cam kết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Tại thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập như quy định áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết. Công ty chúng tôi cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để đáp ứng điều kiện quy định.

### **❖ Cam kết chỉnh sửa Điều lệ Công ty theo đúng quy định**

Công ty cam kết sẽ chỉnh sửa Khoản 3u Điều 20 và Khoản 2c Điều 21 Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

## **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Mã chứng khoán

SGN

### 4. Tổng số chứng khoán niêm yết:

23.995.952 cổ phiếu

### 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

**Bảng 23: Danh mục cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng**

STT	Loại cổ phiếu	SLCP bị hạn chế	Cam kết nắm giữ
1.	<b>Loại 1:</b> Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ	18.498.678	Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết. Chi tiết xem tại Bảng 24 dưới đây.
2.	<b>Loại 2:</b> Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016 và Quy chế phát hành ESOP năm 2016	229.379	Hạn chế chuyển nhượng 70% trong vòng 2 năm kể từ ngày 10/10/2016 và 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày 10/10/2016. Chi tiết xem tại Phụ lục 5A.
3.	<b>Loại 3:</b> Cổ phiếu của cổ đông chiến lược và CBCNV mua theo thời gian cam kết làm việc bị hạn chế chuyển nhượng căn cứ Điều 14, Điều lệ SGN và Phương án	3.149.500	140.000 cổ phần của Công đoàn SAGS không được phép chuyển nhượng; Số cổ phiếu còn lại hạn chế chuyển nhượng trong vòng từ 03 – 10 năm kể từ ngày 31/12/2014.

STT	Loại cổ phiếu	SLCP bị hạn chế	Cam kết nắm giữ
	cổ phần hóa đã được phê duyệt		Chi tiết xem tại Phụ lục 5B.

*Nguồn: SAGS*

**Loại 1:** Theo quy định tại Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

**Bảng 24: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo
1.	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP	Cổ đông lớn	11.520.037	5.760.018
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Cảng	Cổ đông lớn	3.068.694	1.534.347
3.	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	3.590.811	1.795.405
4.	Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	108.752	54.376
5.	Lưu Quang Lãm	Phó Chủ tịch HĐQT	18.000	9.000
6.	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT	18.000	9.000
7.	Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên	18.000	9.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo
		HĐQT		
8.	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	-	-
9.	Trần Quang Tâm Thảo	Trưởng BKS	-	-
10.	Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên BKS	3.600	1.800
11.	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên BKS	-	-
12.	Nguyễn Văn Mỹ	Phó TGĐ	43.440	21.720
13.	Hứa Kiến Trung	Phó TGĐ	42.264	21.132
14.	Lê Thị Hoàng Oanh	Phó TGĐ	45.960	22.980
15.	Phùng Danh Nguyên	Kế toán trưởng	21.120	10.560
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>18.498.678</b>	<b>9.249.338</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn*

## 6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn được căn cứ trên (i) Phương pháp Giá trị sổ sách và (ii) Phương pháp bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu SGN trong 20 phiên giao dịch cuối cùng tại sàn giao dịch UPCOM.

### ❖ Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Công thức	31/12/2017
Vốn chủ sở hữu	A	494.200.052.691
SLCP đang lưu hành	B	23.995.952
<b>Giá trị sổ sách trên 01 cổ phần</b>	<b>= A/ B</b>	<b>20.595</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 - SAGS*

#### ❖ Phương pháp giá thị trường

Phương pháp giá thị trường được xác định dựa trên bình quân giá đóng cửa 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên sàn Upcom. Bình quân giá đóng cửa 20 phiên giao dịch gần nhất tính đến ngày 01/06/2018 (từ ngày 07/05/2018 đến ngày 01/06/2018) là 146.330 đồng.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ mặt đất tại các địa điểm đặc biệt; cổ phiếu Công ty đã giao dịch trên thị trường chứng khoán từ ngày 10/12/2015 và được các nhà đầu tư đánh giá là một cổ phiếu có hoạt động kinh doanh tốt với nhiều lợi thế phát triển, theo đó, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chọn phương pháp giá thị trường để làm căn cứ xác định giá tham chiếu của cổ phiếu SGN trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Mức giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SGN là 146.330 đồng.

*Mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ được Hội đồng quản trị công bố thông tin sau ngày giao dịch cuối cùng trên sàn UPCOM và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.*

#### 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác Cảng Hàng không, sân bay, Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là 30%. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty đến ngày 27/04/2018 là 1.970.950 cổ phiếu tương đương 8,22% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

#### 8. Các loại thuế có liên quan

##### Thuế Giá trị gia tăng (VAT)

- Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc tế thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất 0%;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc nội chịu thuế suất 10%;
- Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo không chịu thuế.
- Tại chi nhánh Đà Nẵng: thuế GTGT được kê khai và nộp riêng.



### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp của chi nhánh Đà Nẵng được kê khai và nộp tập trung với thuế Thu nhập doanh nghiệp của Văn phòng Công ty tại Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí khác được kê khai và nộp riêng tại từng Chi nhánh.

### **Thuế chuyển nhượng chứng khoán:**

Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 39412299

Fax: (84.24) 39412708

Website: [www.lvs.com.vn](http://www.lvs.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3824 5252 Fax: (84.28) 3824 5250

Website: [www.ey.com.vn](http://www.ey.com.vn)

## VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

STT	Tài liệu
<b>I. Các quy định chung</b>	
1	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
<b>II. Các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</b>	
1	Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013
2	Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014
3	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
5	Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác Cảng Hàng không, sân bay
6	Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng
7	Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014
8	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 11/12/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư
<b>III. Các văn bản thuế</b>	
1	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008
2	Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
3	Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
<b>IV. Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán</b>	
1	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
2	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn

---

thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán

Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/ND-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

- 
- 3 Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- 
- 4 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
- 
- 5 Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
-

## VIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký doanh nghiệp mới nhất;
2. Phụ lục 2: Điều lệ Công ty;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính kiểm toán văn phòng và tổng hợp năm 2016;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 riêng và hợp nhất;
5. Phụ lục 5: Báo cáo tài chính quý I riêng và hợp nhất năm 2018
6. Phụ lục 6: Quy chế quản trị Công ty

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN  
CHỦ TỊCH HĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN QUANG TÂM THẢO

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

HỨA KIẾN TRUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÙNG DANH NGUYỄN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI



TRẦN THỊ THU HƯỜNG